

MỤC LỤC

TT	Mã hiệu	Nội dung	Đơn vị tính	
	A	THUYẾT MINH VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG ĐỊNH MỨC		
	B	ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN		
PHẦN I: TRỒNG MỚI VÀ BẢO DƯỠNG CÂY SAU KHI TRỒNG				
Chương I: CÔNG VIỆN, MẢNG XANH				
I	Trồng cỏ, cây trang trí:			
1	CX.1.1.1.10	Vận chuyển đất trồng	1m ³	
2	CX.1.1.1.20	Đào đất hồ trồng cây kiếng, dây leo	1m ³	
	CX.1.1.1.30	Trồng cỏ		
3	CX.1.1.1.31	Trồng cỏ lá gừng	100 m ² /lần	
4	CX.1.1.1.32	Trồng cỏ nhung, cỏ lông heo	100 m ² /lần	
	CX.1.1.1.40	Trồng cây trang trí		
5	CX.1.1.1.41	Trồng hoa	10 m ² /lần	
6	CX.1.1.1.42	Trồng bồn kiếng	100 m ² /lần	
7	CX.1.1.1.43	Trồng cây hàng rào	100 m ² /lần	
8	CX.1.1.1.44	Trồng Rau muống biển	100 m ² /lần	
9	CX.1.1.1.45	Trồng Cúc xuyên chi	100 m ² /lần	
10	CX.1.1.1.46	Trồng cây kiếng tạo hình, cây kiếng trở hoa	1 cây	
11	CX.1.1.1.47	Trồng dây leo	10 cây	
12	CX.1.1.1.48	Trồng cây vào chậu	1 chậu	
13	CX.1.1.1.49	Vận chuyển, xếp chậu cây vào nơi trang trí	1 chậu	
II	Tưới nước bảo dưỡng thảm cỏ, cây trang trí sau khi trồng:			
	CX.1.1.2.10	Tưới nước bảo dưỡng thảm cỏ, bồn hoa, bồn kiếng, cây hàng rào, Rau muống biển, Cúc xuyên chi sau khi trồng:		
14	CX.1.1.2.11	Bằng nước giếng khoan, máy bơm	100m ² /30 ngày	
15	CX.1.1.2.12	Bằng nước máy tưới thủ công	100m ² /30 ngày	
16	CX.1.1.2.13	Bằng xe bồn	100m ² /30 ngày	
	CX.1.1.2.20	Tưới nước bảo dưỡng cây kiếng trở hoa, kiếng tạo hình, kiếng chậu và dây leo sau khi trồng		

TT	Mã hiệu	Nội dung	Đơn vị tính	
17	CX.1.1.2.21	Bằng nước giếng khoan, máy bơm	100 cây/30 ngày	
18	CX.1.1.2.22	Bằng nước máy tưới thủ công	100 cây/30 ngày	
19	CX.1.1.2.23	Bằng xe bồn	100 cây/30 ngày	
Chương II: TRỒNG CÂY XANH				
I Công tác chuẩn bị trước khi trồng cây				
20	CX.1.2.1.10	Khảo sát, định vị vị trí trồng cây	1 vị trí	
21	CX.1.2.1.20	Phá dỡ nền, hè (bê tông, gạch vỡ)	1m ³	
22	CX.1.2.1.30	Đào đất hố trồng cây	1m ³	
23	CX.1.2.1.40	Vận chuyển đất, phân hữu cơ trồng cây	1 hố	
II Trồng và bảo dưỡng cây xanh, bồn cỏ gốc cây				
24	CX.1.2.2.10	Trồng cây xanh	1 cây	
	CX.1.2.2.20	Bảo dưỡng cây xanh sau khi trồng (trong vòng 90 ngày)		
25	CX.1.2.2.21	Bằng nước giếng khoan, máy bơm	1 cây/90 ngày	
26	CX.1.2.2.22	Bằng nước máy tưới thủ công	1 cây/90 ngày	
27	CX.1.2.2.23	Bằng xe bồn	1 cây/90 ngày	
	CX.1.2.2.30	Trồng và bảo dưỡng bồn cỏ gốc cây		
28	CX.1.2.2.31	Trồng bồn cỏ Lá gừng	1m ²	
29	CX.1.2.2.32	Bảo dưỡng bồn cỏ sau khi trồng	1 bồn/30 ngày	
PHẦN II: CHĂM SÓC, BẢO QUẢN CÔNG VIÊN CÂY XANH				
Chương I: CÔNG VIÊN, MẢNG XANH				
I Chăm sóc thảm cỏ				
	CX.2.1.1.10	Tưới nước thảm cỏ		
30	CX.2.1.1.11	Bằng nước giếng khoan, máy bơm	100m ² /lần	
31	CX.2.1.1.12	Bằng nước máy tưới thủ công	100m ² /lần	
32	CX.2.1.1.13	Bằng xe bồn	100m ² /lần	
	CX.2.1.1.20	Phát thảm cỏ		
33	CX.2.1.1.21	Phát thảm cỏ bằng máy	100m ² /lần	
34	CX.2.1.1.22	Phát thảm cỏ thủ công	100m ² /lần	
35	CX.2.1.1.30	Xén lề cỏ	100md/lần	

TT	Mã hiệu	Nội dung	Đơn vị tính	
36	CX.2.1.1.40	Làm cỏ tạp	100m ² /lần	
37	CX.2.1.1.50	Trồng dặm cỏ	1m ² /lần	
38	CX.2.1.1.60	Phòng trừ sùng cỏ	100m ² /lần	
39	CX.2.1.1.70	Bón phân thâm cỏ	100m ² /lần	
II	Chăm sóc bồn hoa, bồn kiểng, cây hàng rào, Rau muông biển, Cúc xuyên chi:			
	CX.2.1.2.10	Tưới nước bồn hoa, bồn kiểng, cây hàng rào, Rau muông biển, Cúc xuyên chi		
40	CX.2.1.2.11	Bằng nước giếng khoan, máy bơm	100m ² /lần	
41	CX.2.1.2.12	Bằng nước máy tưới thủ công	100m ² /lần	
42	CX.2.1.2.13	Bằng xe bồn	100m ² /lần	
43	CX.2.1.2.20	Thay hoa bồn hoa	100m ² /lần	
44	CX.2.1.2.30	Phun thuốc trừ sâu bồn hoa	100m ² /lần	
45	CX.2.1.2.40	Chăm sóc bồn kiểng	100m ² /năm	
46	CX.2.1.2.50	Chăm sóc cây hàng rào	100m ² /năm	
47	CX.2.1.2.60	Trồng dặm cây hàng rào	1m ² /lần	
48	CX.2.1.2.70	Chăm sóc Rau muông biển	100m ² /năm	
49	CX.2.1.2.80	Chăm sóc Cúc xuyên chi	100m ² /năm	
III	Chăm sóc cây kiểng trở hoa, kiểng tạo hình, dây leo và cây thủy sinh:			
	CX.2.1.3.10	Tưới nước cây kiểng trở hoa, kiểng tạo hình và dây leo		
50	CX.2.1.3.11	Bằng nước giếng khoan, máy bơm	100 cây/lần	
51	CX.2.1.3.12	Bằng nước máy tưới thủ công	100 cây/lần	
52	CX.2.1.3.13	Bằng xe bồn	100 cây/lần	
	CX.2.1.3.20	Chăm sóc cây kiểng trở hoa, kiểng tạo hình và dây leo		
53	CX.2.1.3.21	Chăm sóc cây kiểng trở hoa	100 cây/năm	
54	CX.2.1.3.22	Chăm sóc cây kiểng tạo hình	100 cây/năm	
55	CX.2.1.3.23	Chăm sóc dây leo	100 trụ/năm	
	CX.2.1.3.30	Trồng dặm kiểng trở hoa, kiểng tạo hình và dây leo		
56	CX.2.1.3.31	Trồng dặm cây kiểng trở hoa, kiểng tạo hình	100 cây/lần	
57	CX.2.1.3.32	Trồng dặm dây leo	100 cây/lần	
	CX.2.1.3.40	Búng di dời và chăm sóc bảo dưỡng cây kiểng trở hoa, kiểng tạo hình sau khi búng		

TT	Mã hiệu	Nội dung	Đơn vị tính	
58	CX.2.1.3.41	Búng di dời cây kiểng trở hoa, tạo hình	1 cây	
59	CX.2.1.3.42	Tưới nước bảo dưỡng cây kiểng trở hoa, kiểng tạo hình sau khi di dời bằng nước giếng khoan	100 cây/lần	
60	CX.2.1.3.43	Bảo dưỡng thường xuyên 60 ngày cây kiểng trở hoa, kiểng tạo hình sau khi di dời	100 cây/60 ngày	
	CX.2.1.3.50	Chăm sóc cây thủy sinh		
61	CX.2.1.3.51	Cắt tỉa cây thủy sinh	1 chậu/lần	
62	CX.2.1.3.52	Bón phân cây thủy sinh	1 chậu/lần	
63	CX.2.1.3.53	Trồng dặm cây thủy sinh trồng trong chậu đặt trong hồ xây	1 chậu/lần	
64	CX.2.1.3.54	Thay chậu cây thủy sinh bị vỡ, hỏng trong hồ xây	1 chậu/lần	
IV	Chăm sóc cây kiểng trồng chậu			
	CX.2.1.4.10	Tưới nước cây kiểng trồng chậu		
65	CX.2.1.4.11	Bằng nước giếng khoan, máy bơm	100 chậu/lần	
66	CX.2.1.4.12	Bằng nước máy tưới thủ công	100 chậu/lần	
67	CX.2.1.4.13	Bằng xe bồn	100 chậu/lần	
68	CX.2.1.4.20	Thay đất, bón phân chậu kiểng	100 chậu/lần	
69	CX.2.1.4.30	Chăm sóc cây kiểng trồng chậu	100 chậu/năm	
70	CX.2.1.4.40	Trồng dặm cây kiểng trồng chậu	100 chậu/lần	
71	CX.2.1.4.50	Thay chậu hỏng, vỡ	100 chậu	
V	Chăm sóc hoa kiểng trồng trong chậu nhựa nhỏ (đường kính chậu <20 cm).			
	CX.2.1.5.10	Tưới nước hoa kiểng trồng trong chậu nhựa nhỏ		
72	CX.2.1.5.11	Bằng nước giếng khoan, máy bơm	100m ² /lần	
73	CX.2.1.5.12	Bằng nước máy tưới thủ công	100m ² /lần	
74	CX.2.1.5.13	Bằng xe bồn	100m ² /lần	
75	CX.2.1.5.20	Chăm sóc hoa kiểng trồng trong chậu nhựa nhỏ (đường kính chậu <20 cm).	100m ² /năm	
VI	Công tác vệ sinh trong công viên, mảng xanh			
	CX.2.1.6.10	Vệ sinh trong công viên, mảng xanh		
76	CX.2.1.6.11	Quét rác	1.000m ² /lần	
77	CX.2.1.6.12	Nhặt rác	100m ² /lần	
78	CX.2.1.6.13	Rửa vỉa hè	100m ² /lần	
79	CX.2.1.6.14	Vệ sinh nền đá ốp lát	100m ² /lần	

TT	Mã hiệu	Nội dung	Đơn vị tính	
80	CX.2.1.6.15	Làm cỏ đường đi	100m ² /lần	
81	CX.2.1.6.16	Vệ sinh ghé ngồi	10 ghé/lần	
	CX.2.1.6.20	Vệ sinh hồ nước, hồ ga, cống rãnh		
82	CX.2.1.6.21	Thay nước hồ cảnh	100m ² /lần	
83	CX.2.1.6.22	Vớt rác, lá khô trên mặt hồ xây	100m ² /lần	
84	CX.2.1.6.23	Nhặt, thu gom phế thải và vớt rau bèo trên mương, kênh, rạch bằng thủ công:	1 km	
85	CX.2.1.6.24	Nạo vét cống, rãnh, mức bùn trong hồ ga	1m ³	
	CX.2.1.6.30	Thu gom và vận chuyển rác		
86	CX.2.1.6.31	Thu gom rác về điểm tập kết trong công viên bằng thủ công, cự ly bình quân 200m	1 tấn rác	
87	CX.2.1.6.32	Thu gom rác từ các điểm tập kết lên xe, vận chuyển đến địa điểm đổ cự li ≤ 5 km, xe 7 tấn	1 tấn rác	
88	CX.2.1.6.33	Vận chuyển đến địa điểm đổ cho 1 km tiếp theo, xe 7 tấn	1 tấn rác/km	
89	CX.2.1.6.40	Duy trì tượng, tiểu cảnh	tượng; 100m ²	
VII	Công tác bảo vệ trong công viên, mảng xanh			
90	CX.2.1.7.10	Bảo vệ công viên, mảng xanh	1ha/ngày	
VIII	Duy trì hệ thống tưới tự động, hồ phun nước trong công viên, mảng xanh			
91	CX.2.1.8.10	Vận hành máy bơm hồ phun và thôngбет phun hồ phun	1 máy/ngày	
92	CX.2.1.8.20	Kiểm tra bộ phận cảm ứng mưa hệ thống tưới nước tự động	1 cái/lần	
93	CX.2.1.8.30	Kiểm tra van điện từ hệ thống tưới tự động	1 cái/lần	
94	CX.2.1.8.40	Kiểm tra máy bơm hệ thống tưới tự động	1 cái/lần	
95	CX.2.1.8.50	Kiểm tra, vận hành, duy trì tủ điều khiển hệ thống tưới nước tự động	1 tủ/lần	
96	CX.2.1.8.60	Kiểm tra đầu phun, vòi phun hệ thống tưới nước tự động	1.000 cái/lần	
IX	Duy trì thiết bị thể dục thể thao và trò chơi thiếu nhi trong công viên, mảng xanh			
	CX.2.1.9.10	Duy trì thiết bị không chuyển động		
97	CX.2.1.9.11	Vệ sinh, chà rửa thiết bị không chuyển động	1 thiết bị/lần	
98	CX.2.1.9.12	Kiểm tra, siết bulong, phát hiện kịp thời các dấu hiệu hư hỏng thiết bị không chuyển động	1 thiết bị/lần	
99	CX.2.1.9.13	Kiểm tra, thay bu lông, ốc bị hư, mất của thiết bị	10 bulong/lần	

TT	Mã hiệu	Nội dung	Đơn vị tính	
		không chuyển động		
	CX.2.1.9.20	Duy trì thiết bị chuyển động		
100	CX.2.1.9.21	Vệ sinh, chà rửa thiết bị chuyển động	1 thiết bị/lần	
101	CX.2.1.9.22	Kiểm tra, siết bulong, phát hiện kịp thời các dấu hiệu hư hỏng thiết bị chuyển động	1 thiết bị/lần	
102	CX.2.1.9.23	Tra dầu mỡ thiết bị chuyển động	1 thiết bị/lần	
	CX.2.1.9.30	Duy trì sàn cao su		
103	CX.2.1.9.31	Vệ sinh, chà rửa sàn cao su	100m ² /lần	
104	CX.2.1.9.32	Hút bụi sàn cao su trong nhà	100m ² /lần	
105	CX.2.1.9.33	Kiểm tra bảo dưỡng sàn cao su trong nhà	100m ² /lần	
	CX.2.1.9.40	Vệ sinh khu vui chơi		
106	CX.2.1.9.41	Vệ sinh sân cát khu trò chơi	100m ² /lần	
107	CX.2.1.9.42	Lau chùi ghế, bệ ngồi	10 cái/lần	
108	CX.2.1.9.43	Chà rửa thùng rác	10 thùng/lần	
109	CX.2.1.9.44	Vệ sinh nhà nấm	1 nhà/lần	
110	CX.2.1.9.45	Chà rửa nền, tường nhà vệ sinh	100m ² /lần	
111	CX.2.1.9.46	Chà rửa bồn cầu nhà vệ sinh	1 cái/lần	
112	CX.2.1.9.47	Chà rửa bồn tiểu nhà vệ sinh	1 cái/lần	
113	CX.2.1.9.48	Chà rửa gương, bồn rửa mặt nhà vệ sinh	1 bộ/lần	
114	CX.2.1.9.50	Cọ rửa, xúc xả bể chứa	10m ² /lần	
115	CX.2.1.9.60	Vận hành máy bơm nước vào bể chứa	5m ³	
Chương II. CHĂM SÓC, BẢO QUẢN CÂY XANH				
I	Bảng phân loại cây xanh			
II	Chăm sóc, bảo quản bồn cỏ gốc cây			
116	CX.2.2.2.10	Chăm sóc, bảo quản bồn cỏ gốc cây	1 bồn/năm	
III	Chăm sóc, bảo quản cây xanh			
117	CX.2.2.3.10	Chăm sóc, bảo quản cây mới trồng	1 cây/năm	
118	CX.2.2.3.20	Chống sả cây nghiêng - cây xanh mới trồng	1 cây/lần	
119	CX.2.2.3.30	Chăm sóc, bảo quản cây loại 1	1 cây/năm	
120	CX.2.2.3.40	Chống sả cây nghiêng - cây loại 1.	1 cây/lần	
121	CX.2.2.3.50	Chăm sóc, bảo quản cây loại 2	1 cây/năm	
122	CX.2.2.3.60	Chăm sóc, bảo quản cây loại 3	1 cây/năm	

TT	Mã hiệu	Nội dung	Đơn vị tính	
IV	Giải tỏa, cắt thấp, đốn hạ cây xanh loại 1, 2, 3			
123	CX.2.2.4.10	Giải tỏa cành cây gãy	1 cây/lần	
124	CX.2.2.4.20	Giải tỏa cây gãy, đổ	1 cây/lần	
125	CX.2.2.4.30	Đào gốc cây gãy, đổ	1 cây/lần	
126	CX.2.2.4.40	Đốn hạ cây xanh	1 cây/lần	
127	CX.2.2.4.50	Đào gốc cây xanh (sau khi đốn hạ).	1 cây/lần	
128	CX.2.2.4.60	Cắt thấp tán, khống chế chiều cao	1 cây/lần	
	CX.2.2.4.70	Vận chuyển rác cây xanh		
129	CX.2.2.4.71	Vận chuyển rác cây lầy cành khô, cành gãy, cắt mé tạo tán, tạo hình.	1 cây	
130	CX.2.2.4.72	Vận chuyển rác cây đốn hạ, cây gãy, đổ	1 cây	
131	CX.2.2.4.73	Vận chuyển rác cây cắt thấp tán, khống chế chiều cao	1 cây	
132	CX.2.2.4.74	Vận chuyển rác phế thải, thảm cỏ gốc cây	100 bồn cỏ	
133	CX.2.2.4.80	Đánh số cây xanh	100 số/lần	
V	Công tác mé nhánh, gỡ ký sinh, bứng di dời, chăm sóc cây kích thước nhỏ và công tác tuần tra phát hiện cây, bồn cỏ bị hư hại.			
134	CX.2.2.5.10	Mé nhánh tạo hình cây xanh	1 cây/lần	
135	CX.2.2.5.20	Mé nhánh không thường xuyên cây xanh	1 cây/lần	
136	CX.2.2.5.30	Gỡ ký sinh trên cây loại 3	1 cây/lần	
	CX.2.2.5.40	Chăm sóc cây xanh kích thước nhỏ		
137	CX.2.2.5.41	Xới đất, bón phân	1 cây/lần	
148	CX.2.2.5.42	Cắt tỉa, tẩy chồi, chống sửa cây	1 cây/lần	
139	CX.2.2.5.43	Phòng trừ sâu, bệnh	1 cây/lần	
140	CX.2.2.5.44	Phát thực bì	1 cây/lần	
141	CX.2.2.5.50	Bứng di dời cây xanh	1 cây	
142	CX.2.2.5.60	Bảo dưỡng cây xanh sau khi bứng di dời	1 cây/6 tháng	
143	CX.2.2.5.70	Tuần tra phát hiện cây, bồn cỏ bị hư hại	1.000 cây/ngày	

Phần A

THUYẾT MINH VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG ĐỊNH MỨC CHUYÊN NGÀNH CÔNG VIÊN CÂY XANH

Định mức dự toán duy trì cây xanh đô thị được ban hành kèm theo quyết định 593/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2014, định mức dự toán bổ sung chuyên ngành công viên cây xanh khu vực thành phố Hồ Chí Minh công bố theo văn bản số 3915/UBND - ĐTMT ngày 03/8/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và định mức dự toán duy trì hệ thống tưới nước tự động khu vực thành phố Hồ Chí Minh công bố theo văn bản số 65/UBND-ĐTMT ngày 04/01/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh, trong các định mức trên có một số hạng mục chưa phù hợp thực tế, một số hạng mục còn thiếu trong công tác chăm sóc, bảo quản và phát triển hệ thống công viên, mảng xanh, cây xanh.

Do đó, để có cơ sở lập kế hoạch và thực hiện các công trình xây dựng và chăm sóc bảo quản công viên, mảng xanh, cây xanh khu vực Thành phố, cần thiết phải xây dựng bộ định mức dự toán hoàn chỉnh (gọi tắt là **Định mức chuyên ngành công viên cây xanh**) dựa trên cơ sở các định mức trên và tình hình thực tế khu vực thành phố Hồ Chí Minh.

1. Nội dung định mức :

Định mức dự toán chuyên ngành công viên cây xanh công bố tại văn bản này bao gồm các hao phí cần thiết về vật liệu, nhân công và một số phương tiện để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác trồng mới, chăm sóc, bảo quản, duy trì và phát triển hệ thống công viên, cây xanh khu vực thành phố Hồ Chí Minh, trong đó :

1.1. Mức hao phí vật liệu:

Là mức hao phí về số lượng vật liệu cần thiết để thực hiện và hoàn thành khối lượng công tác tính theo một đơn vị phù hợp.

1.2. Mức hao phí nhân công :

Là mức hao phí lao động cần thiết tính bằng ngày công lao động trực tiếp để hoàn thành một đơn vị sản phẩm theo đúng yêu cầu quy trình kỹ thuật của công việc đó.

1.3. Mức hao phí ca máy thi công:

Là mức hao phí máy cần thiết để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác.

2. Các căn cứ xác lập định mức:

Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị;

Nghị định 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Thông tư số 06/2008 ngày 20/03/2008 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/03/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Quy trình kỹ thuật thực hiện công tác trồng mới, chăm sóc, bảo quản, duy trì và phát triển hệ thống công viên, cây xanh hiện đang áp dụng phổ biến tại thành phố Hồ Chí Minh.

Số liệu về tình hình sử dụng lao động, trang thiết bị xe máy, kỹ thuật cũng như kết quả ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn công tác trồng mới, chăm sóc, bảo quản, duy trì và phát triển hệ thống công viên, cây xanh.

3. Kết cấu của tập định mức :

Định mức được trình bày theo nhóm, loại công tác và được mã hóa.

Mỗi định mức được trình bày gồm: thành phần công việc, điều kiện kỹ thuật, điều kiện và biện pháp thi công, điều kiện áp dụng các trị số mức và đơn vị tính phù hợp để thực hiện công việc đó.

Bộ định mức này được trình bày gồm 2 thành phần:

Phần A: Thuyết minh định mức

Phần B: Định mức dự toán

- Phần I: Trồng mới và bảo dưỡng:

+ Công viên, mảng xanh.

+ Cây xanh.

- Phần II: Chăm sóc, bảo quản:

+ Công viên, mảng xanh.

+ Cây xanh.

4. Quy định áp dụng :

Định mức này được áp dụng cho công tác trồng mới, chăm sóc, bảo quản, duy trì và phát triển hệ thống công viên, cây xanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Hao phí công cụ, dụng cụ lao động (dây an toàn, tuốc nơ vít, búa, biển báo) được tính vào chi phí chung.

Trong một số trường hợp đặc biệt yêu cầu phải thực hiện các công việc duy trì công viên và cây xanh đô thị (từ 22 giờ đến 6 giờ sáng) thì chi phí nhân công được tăng thêm 30% (theo điều 97, Luật Lao động số 10/2012/QH13 và các quy định pháp luật hiện hành); các trang bị an toàn cho công nhân phục vụ cho việc làm đêm được tính vào chi phí chung của phần tăng thêm đó; các máy móc thiết bị phục vụ cho việc làm đêm chưa được tính trong định mức này được tính riêng khi lập dự toán.

Các chỉ dẫn, quy định áp dụng và các hệ số điều chỉnh được quy định chi tiết trong từng mã định mức.

Những nội dung công việc chưa được quy định trong bộ định mức này thì được xác định như sau:

- Áp dụng các định mức tại “Định mức dự toán duy trì cây xanh đô thị” được Bộ Xây dựng công bố theo quyết định số 593/BXD-VP ngày 30/5/2014;

- Vận dụng các định mức tương tự do UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác ban hành.

- Xác định bằng dự toán phù hợp với yêu cầu, nội dung thực hiện các công việc đó trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

PHẦN B. ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN
PHẦN I: TRỒNG MỚI VÀ BẢO DƯỠNG CÂY SAU KHI TRỒNG

Chương I: CÔNG VIÊN, MẢNG XANH

I. Trồng thảm cỏ, cây trang trí:

CX.1.1.1.10 - Vận chuyển đất trồng:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị nhân sự, dụng cụ, bảo hộ lao động. Vận chuyển đất trồng từ nơi tập trung đến vị trí đổ, cự ly bình quân 100m. Ban gạt đất để trồng hoa, cỏ, kiểng.

Yêu cầu kỹ thuật:

Chiều dày đất trồng tối thiểu để trồng cỏ là 10cm, để trồng hoa và kiểng là 20cm.

Đơn vị tính: 1m³

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1.1.1.10	- Vật liệu : Đất trồng	m ³	1
	- Nhân công: Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,5

CX.1.1.1.20 - Đào đất hố trồng cây kiểng, dây leo:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động. Thực hiện đào hố trồng cây.

Yêu cầu kỹ thuật:

Hố đào đạt kích thước phù hợp kích thước cây trồng.

Đơn vị tính: 1m³

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1.1.1.20	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,349

CX.1.1.1.30 - Trồng cỏ:**CX.1.1.1.31 - Trồng cỏ lá gừng:**

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động. Vận chuyển cỏ, phân hữu cơ bằng thủ công đến nơi trồng (cự li bình quân 30m). Rải đều phân hữu cơ trên diện tích trồng cỏ (2 kg/m²). Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, làm vệ sinh sạch sẽ. Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cỏ sau khi trồng đạt độ phủ đều, phát triển bình thường, cỏ xanh tươi, không sâu bệnh, không lẫn cỏ dại, đạt độ cao đồng đều.

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1.1.1.31	- Vật liệu :		
	Cỏ lá gừng	m ²	100
	Phân hữu cơ	kg	200
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	2,27

CX.1.1.1.32 - Trồng cỏ nhung, cỏ lông heo:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động. Vận chuyển cỏ, phân hữu cơ bằng thủ công đến nơi trồng (cự li bình quân 30m). Rải đều phân hữu cơ trên diện tích trồng cỏ (2kg/m²). Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, làm vệ sinh sạch sẽ. Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cỏ sau khi trồng đạt độ phủ đều, phát triển bình thường, cỏ xanh tươi, không sâu bệnh, không lẫn cỏ dại, đạt độ cao đồng đều.

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1.1.1.32	- Vật liệu :		
	Cỏ nhung, cỏ lông heo	m ²	100
	Phân hữu cơ	kg	200
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	3,572

CX.1.1.1.40 - Trồng cây trang trí:**CX.1.1.1.41 - Trồng hoa:**

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Vận chuyển cây giống bằng thủ công đến nơi trồng (cự li bình quân 30 m). Rải phân hữu cơ (3kg/m²). Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, tưới nước sau khi trồng. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa dụng cụ, thu dọn rác trong phạm vi 30 m.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo hoa giở sau khi trồng phát triển tốt, lá xanh tươi, không sâu bệnh. Tùy theo chủng loại phải có hoa và tạo được màu sắc. Hoa không bị dập, gãy, màu sắc hài hòa.

Đơn vị tính: 10 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1.1.1.41	- Vật liệu :		
	Hoa giở	giỏ	160
	Phân hữu cơ	kg	30
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,25

CX.1.1.1.42 - Trồng bồn kiểng:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Vận chuyển cây giống bằng thủ công đến nơi trồng (cự li bình quân 30m). Rải phân hữu cơ (3kg/m²). Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, làm vệ sinh sạch sẽ. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa dụng cụ, thu dọn rác trong phạm vi 30 m.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo bồn kiểng sau khi trồng phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1.1.1.42	- Vật liệu :		
	Cây kiểng	giỏ	1.600
	Phân hữu cơ	kg	300
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	3,401

CX.1.1.1.43 - Trồng cây hàng rào:*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Vận chuyển cây giống bằng thủ công đến nơi trồng (cự li bình quân 30m). Rải đều phân hữu cơ trên diện tích trồng ($3\text{kg}/\text{m}^2$). Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, làm vệ sinh sạch sẽ nơi làm việc, chùi rửa dụng cụ.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cây sau khi trồng cây phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1.1.1.43	- Vật liệu :		
	Cây hàng rào (3-5 cành/bịch).	bịch	2.500
	Phân hữu cơ	kg	300
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	3,3

CX.1.1.1.44 - Trồng Rau muống biển:*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động. Vận chuyển vật tư đến nơi trồng (cự li bình quân 30 m). Rải đều phân hữu cơ trên diện tích trồng ($2\text{kg}/\text{m}^2$). Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, làm vệ sinh sạch sẽ. Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng .

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cây sau khi trồng đạt độ phủ đều, phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1.1.1.44	- Vật liệu :		
	Rau muống biển	bịch	1.600
	Phân hữu cơ	kg	200
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	2,12

CX.1.1.1.45 - Trồng Cúc xuyên chi:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động. Vận chuyển vật tư đến nơi trồng (cự li bình quân 30m). Rải đều phân hữu cơ trên diện tích trồng ($2\text{kg}/\text{m}^2$). Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, làm vệ sinh sạch sẽ. Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cây sau khi trồng đạt độ phủ đều, phát triển bình thường, không lẫn cỏ dại.

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1.1.1.45	- Vật liệu:		
	Cúc xuyên chi	bịch	1.600
	Phân hữu cơ	kg	200
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	2,0

CX.1.1.1.46 - Trồng cây kiểng tạo hình, kiểng trở hoa:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Vận chuyển cây giống bằng thủ công đến nơi trồng (cự li bình quân 30 m). Rải phân hữu cơ. Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, làm vệ sinh sạch sẽ. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa dụng cụ.

Yêu cầu kỹ thuật:

Trồng thẳng cây, lèn chặt gốc; đóng cọc chống buộc giữ vào thân cây bằng dây nilon; tưới bảo dưỡng. Đảm bảo cây sau khi trồng được tháo bao bó bầu, cây không bị gãy cành, phát triển bình thường.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước bầu (cm)			
			15x15	20x20	30x30	40x40
CX.1.1.1.46	- Vật liệu : Cây giống Dây nilon Cọc chống (đường kính 3cm, cao 1-1,5m). Phân hữu cơ - Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	cây	1	1	1	1
		kg	0,025	0,025	0,035	0,045
		cây	1	1	1	1
		kg	2,0	2,5	3,0	5,0
		công	0,030	0,037	0,054	0,076
			1	2	3	4

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước bầu (cm)		
			50x50	60x60	70x70
CX.1.1.1.46	- Vật liệu : Cây giống Dây nilon Cọc chống (đường kính 3-5cm, cao 1-1,5m). Phân hữu cơ - Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	cây	1	1	1
		kg	0,070	0,075	0,100
		cây	3	3	3
		kg	6,0	7,5	9,0
		công	0,110	0,146	0,199
			5	6	7

CX.1.1.1.47 - Trồng dây leo:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Rải phân hữu cơ. Trồng cây, lèn chặt gốc, cột dây vào giàn, tưới nước sau khi trồng. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa dụng cụ.

Yêu cầu kỹ thuật:

Cây sau khi trồng đảm bảo phát triển tốt.

Đơn vị tính: 10 cây

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước bầu (cm)	
			< 30x30	≥ 30x30
CX.1.1.1.47	- Vật liệu :			
	Dây leo	cây	10	10
	Phân hữu cơ	kg	20	50
	Dây nylon	kg	0,02	0,03
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,162	0,213
			1	2

CX.1.1.1.48 - Trồng cây vào chậu:*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Đổ đất phân vào chậu, trồng cây vào chậu theo yêu cầu kỹ thuật. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa dụng cụ.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cây sau khi trồng vào chậu phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 1 chậu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước chậu (cm)			
			30x30	50x50	70x70	80x80
CX.1.1.1.48	- Vật liệu : Cây giống	cây m ³	1	1	1	1
	Đất trồng	kg	0,0081	0,0375	0,1029	0,1536
	Phân hữu cơ		1	3	6	9
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,025	0,040	0,100	0,150
			1	2	3	4

CX.1.1.1.49 - Vận chuyển, xếp chậu cây vào nơi trang trí:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động. Vận chuyển và xếp chậu vào nơi trang trí.

Yêu cầu kỹ thuật:

Vận chuyển không làm gãy cây, vỡ chậu cây.

Đơn vị tính: 1 chậu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước chậu (cm)						
			>20	>30	>40	>50	>60	>70	>80
CX.1.1.1.49	- Nhân công Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	0,011	0,014	0,020	0,033	0,050	0,067	0,100
			1	2	3	4	5	6	7

II. Tưới nước thăm cỏ, cây trang trí sau khi trồng:**CX.1.1.2.10 –Tưới nước thăm cỏ, bồn hoa, bồn kiếng, cây hàng rào, Rau muống biển, Cúc Xuyên chi sau khi trồng:**

Thành phần công việc:

Tưới bảo dưỡng 30 ngày sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật:

Sau thời gian bảo dưỡng 30 ngày, thăm cỏ, cây trang trí phát triển bình thường, không sâu bệnh, không lẫn cỏ dại, được cắt tỉa gọn theo quy định; thăm cỏ phải đạt độ phủ kín đều, phát triển bình thường, cỏ xanh tươi, không sâu bệnh, không lẫn cỏ dại, đạt độ cao đều.

CX.1.1.2.11 - Bể nước giếng khoan, máy bơm:*Đơn vị tính: 100 m²*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại máy bơm	
			Bơm xăng 3CV	Bơm điện 1,5Kw
CX.1.1.2.11	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	2,490	2,490
	- Máy thi công: Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,990	
	Máy bơm chạy điện 1,5Kw	ca		0,750
			1	2

CX.1.1.2.12 - Bể nước máy tưới thủ công:*Đơn vị tính: 100 m²*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1.1.2.12	- Vật liệu : Nước tưới	m ³	30
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	3,0

CX.1.1.2.13- Bể xe bồn:*Đơn vị tính: 100 m²*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại xe bồn	
			Xe bồn 5 m ³	Xe bồn 8 m ³
CX.1.1.2.13	- Vật liệu : Nước tưới	m ³	30	30
	- Nhân công: Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	5,0	4,5
	- Máy thi công: Xe bồn	ca	2,4	1,4
			1	2

CX.1.1.2.20 - Tưới nước bảo dưỡng cây kiểng trở hoa, kiểng tạo hình, kiểng chậu và dây leo sau khi trồng:

Thành phần công việc:

Tưới rót vào gốc cây, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tưới trong thời gian 30 ngày.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo đủ lượng nước cho cây sinh trưởng tốt.

CX.1.1.2.21 - Bể nước giếng khoan, máy bơm:

Đơn vị tính: 100 cây

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại máy bơm	
			Bơm xăng 3CV	Bơm điện 1,5Kw
CX.1.1.2.21	- Nhân công: Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	2,49	2,49
	- Máy thi công: Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,330	
	Máy bơm chạy điện 1,5Kw	ca		0,495
			1	2

CX.1.1.2.22 - Bể nước máy tưới thủ công:*Đơn vị tính: 100 cây*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1.1.2.22	- Vật liệu : Nước tưới	m ³	10
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	3,0

CX.1.1.2.23 - Bể xe bồn:*Đơn vị tính: 100 cây*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại xe bồn	
			Xe bồn 5 m ³	Xe bồn 8 m ³
CX.1.1.2.23	- Vật liệu : Nước tưới	m ³	10	10
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	2,49	2,24
	- Máy thi công: Xe bồn	ca	0,750	0,465
			1	2

Chương II: TRỒNG CÂY XANH

I. Công tác chuẩn bị trước khi trồng cây:

CX.1.2.1.10 - Khảo sát, định vị vị trí trồng cây:

Thành phần công việc:

Khảo sát, định vị vị trí trồng cây ngoài hiện trường theo quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo vị trí cây trồng không bị vướng các công trình ngầm và hệ thống dây điện phía trên không.

Đơn vị tính: 1 vị trí

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1.2.1.10	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,025

CX.1.2.1.20 - Phá dỡ nền, hè (bê tông, gạch vỡ):

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ tại nơi làm việc. Phá dỡ nền, hè (bê tông, gạch vỡ) tại vị trí trồng cây; thu dọn xà bần, dụng cụ;

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo thực hiện không ảnh hưởng đến công trình xung quanh.

Đơn vị tính: 1 m³

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1.2.1.20	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	1,884

CX.1.2.1.30 - Đào đất hố trồng cây:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ tại nơi làm việc. Đào đất, xúc đất ra ngoài cho vô bao tập trung chuyên lên xe; thu dọn dụng cụ di chuyển đến vị trí tiếp theo. Thu gom rác, đá, xà bần (nếu có).

Yêu cầu kỹ thuật:

Hố sau khi đào phải đạt kích thước quy định.

Đơn vị tính: 1 m³

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1.2.1.30	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,674

CX.1.2.1.40 - Vận chuyển đất, phân hữu cơ trồng cây:

Thành phần công việc:

Vận chuyển đất trồng, phân hữu cơ từ vị trí tập kết đến từng hố trồng, cự ly bình quân 30m.

Yêu cầu kỹ thuật:

Vận chuyển đất trồng, phân hữu cơ không để rơi vãi xung quanh.

Đơn vị tính: 1 hố.

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước hố trồng (cm)		
			50x50x50	80x80x80	100x100x100
CX.1.2.1.40	- Vật liệu : Đất trồng	m ³	0,07	0,10	0,60
	Phân hữu cơ	kg	6,00	9,00	20,00
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,04	0,06	0,36
			1	2	3

Ghi chú:

Đối với loại hố có kích thước 100cmx100cmx100cm, định mức vật tư được áp dụng trong trường hợp không sử dụng lại toàn bộ khối lượng đất đào từ hố trồng.

II. Trồng và bảo dưỡng cây xanh, bồn cỏ gốc cây:**CX.1.2.2.10 - Trồng cây xanh:**

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ tại nơi làm việc. Trồng cây vào hố, lấp đất, lèn chặt đất, làm bồn, đóng cọc chống theo yêu cầu kỹ thuật. Thu dọn dụng cụ, vệ sinh khu vực sau khi hoàn thành công việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

Quy cách cây trồng đạt kích thước theo quy định về cây trồng trên đường phố. Cây sau khi trồng phát triển xanh tốt bình thường, cây không bị nghiêng, cọc chống phải thẳng, các cây cọc phải được cắt dài bằng nhau và tương đối đồng đều.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Đường kính bầu đất (cm)		
			Ø 40	Ø 60	Ø 70
CX.1.2.2.10	- Vật liệu :				
	+ Cây giống	cây	1	1	1
	+ Nẹp gỗ 2x7x40 (cm)	cây	3	3	3
	+ Cọc chống cao 2,5m, đường kính giữa cây \geq 6cm.	cây	3	3	3
	+ Ống nhựa Ø16 mm.				
	+ Bộ kẹp đai bằng thép.	m	0,900	0,900	0,900
	+ Dây đai (rộng 1,5cm, dày 1mm, dài 90cm)	kg	0,015	0,015	0,015
	+ Đinh	kg	0,040	0,040	0,040
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	kg	0,025	0,025	0,025
		công	0,059	0,082	0,112
			1	2	3

CX.1.2.2.20 - Bảo dưỡng cây xanh sau khi trồng:

Thành phần công việc:

Được tính từ sau khi trồng xong đến lúc chăm sóc được 90 ngày để nghiệm thu. Bao gồm tưới nước, vun bồn, sửa cọc chống, dọn dẹp vệ sinh trong vòng 90 ngày.

Yêu cầu kỹ thuật:

Cây sau thời gian bảo dưỡng phát triển xanh tốt, cây không bị nghiêng, xung quanh gốc cây không có rác, cỏ dại, các chồi nhánh được cắt tỉa gọn.

CX.1.2.2.21 - Bể nước giếng khoan, máy bơm:

Đơn vị tính: 1cây/ 90ngày

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại máy bơm	
			Bơm xăng 3CV	Bơm điện 1,5Kw
CX.1.2.2.21	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	0,695	0,695
	- Máy thi công: Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,0396	
	Máy bơm chạy điện 1,5Kw	ca		0,0792
			1	2

CX.1.2.2.22 - Bể nước máy tưới thủ công

Đơn vị tính: 1cây/ 90ngày

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1.2.2.22	- Vật liệu : Nước tưới	m ³	1,2
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	0,695

CX.1.2.2.23 - Bể xe bồn*Đơn vị tính: 1cây/ 90ngày*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1.2.2.23	- Vật liệu : Nước tưới	m ³	1,2
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	0,695
	- Máy thi công: Xe bồn 5 m ³	ca	0,042

CX.1.2.2.30. Trồng và bảo dưỡng bồn cỏ gốc cây (diện tích bình quân 3m²/bồn):**CX.1.2.2.31- Trồng bồn cỏ Lá gừng:***Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ tại nơi làm việc. Đào đất, xúc đất ra ngoài sâu 20cm. Vận chuyển đất trồng và phân hữu cơ từ nơi tập trung đến các bồn, cự ly bình quân 100m. Rải phân hữu cơ. Trồng cỏ vào bồn theo yêu cầu kỹ thuật. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công, Thu dọn dụng cụ sau khi hoàn thành công việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

Cỏ trồng vào đúng diện tích bồn, đảm bảo sau khi trồng cỏ phát triển tốt.

Đơn vị tính: 1 m²

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1.2.2.31	- Vật liệu : Cỏ Lá gừng	m ²	1
	Đất trồng	m ³	0,2
	Phân hữu cơ	kg	2
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,05

CX.1.2.2.32 - Bảo dưỡng bồn cỏ sau khi trồng:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Tưới nước bằng xe bồn; chăm sóc, nhổ cỏ dại, dọn vệ sinh.

Yêu cầu kỹ thuật:

Bồn cỏ sau 30 ngày bảo dưỡng đạt độ phủ kín đều, phát triển bình thường, cỏ xanh tươi, không sâu bệnh, không lẫn cỏ dại, đạt độ cao đều 5cm.

Đơn vị tính: 1bồn/ 30 ngày

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.1.2.2.32	- Vật liệu : Nước tưới	m ³	0,9
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,32
	- Máy thi công: Xe bồn 5 m ³	ca	0,03

PHẦN II: CHĂM SÓC, BẢO QUẢN CÔNG VIÊN CÂY XANH

Chương I: CÔNG VIÊN, MẢNG XANH

I. Chăm sóc thảm cỏ:

CX.2.1.1.10 - Tưới nước thảm cỏ:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Dùng vòi phun bằng tay, tưới đều nước ướt đầm thảm cỏ, tùy theo địa hình từng khu vực, nước tưới lấy từ giếng khoan bơm lên tưới trực tiếp hoặc nước máy lấy từ nguồn cung cấp của thành phố tưới tại chỗ hoặc bằng xe chở bồn tới những khu vực xa nguồn nước. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công. Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo đủ lượng nước cho thảm cỏ sinh trưởng.

CX.2.1.1.11 - Bể nước giếng khoan, máy bơm:

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại máy bơm	
			Bơm xăng 3CV	Bơm điện 1,5Kw
CX.2.1.1.11	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,097	0,128
	- Máy thi công: Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,097	
	Máy bơm chạy điện 1,5Kw	ca		0,128
			1	2

CX.2.1.1.12 - Bể nước máy tưới thủ công:

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.1.12	- Vật liệu : Nước tưới	m ³	0,7
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,17

CX.2.1.1.13 - Bể xe bồn:

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại xe bồn	
			Xe bồn 5 m ³	Xe bồn 8 m ³
CX.2.1.1.13	- Vật liệu : Nước tưới	m ³	0,7	0,7
	- Nhân công: Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,141	0,128
	- Máy thi công: Xe bồn	ca	0,0422	0,0268
			1	2

CX.2.1.1.20 - Phát thảm cỏ:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Phát thảm cỏ, tùy theo địa hình và điều kiện chăm sóc từng vị trí mà dùng máy cắt cỏ, phân hoặc dùng liềm. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30 m.

Yêu cầu kỹ thuật:

Duy trì thảm cỏ luôn bằng phẳng và đảm bảo chiều cao đồng đều.

CX.2.1.1.21 - Phát thảm cỏ bằng máy:

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.1.21	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 4.0/7	công	0,145
	- Máy thi công: Máy cắt cỏ công suất 3CV	ca	0,0603

CX.2.1.1.22 - Phát thảm cỏ bằng thủ công:

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.1.22	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,450

CX.2.1.1.30 - Xén lẻ cỏ:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Xén thẳng lẻ cỏ theo chu vi khu vực. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa dụng cụ.

Yêu cầu kỹ thuật:

Cỏ được xén thẳng đều theo yêu cầu.

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại cỏ	
			Cỏ Lá gừng	Cỏ Nhung, Lông heo
CX.2.1.1.30	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,30	0,45
			1	2

CX.2.1.1.40 - Làm cỏ tạp:

Thành phần công việc

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Nhổ sạch cỏ khác lẫn trong cỏ thuần chủng. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa dụng cụ, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30m.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo thảm cỏ được duy trì không lẫn cỏ dại.

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.1.40	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,3

CX.2.1.1.50 - Trồng dặm cỏ:*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Xới đất, bón phân hữu cơ. Thay thế các chỗ cỏ chết hoặc bị đầm nát, cỏ trồng dặm cùng giống với cỏ hiện hữu. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa dụng cụ, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30m.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo sau khi trồng dặm thảm cỏ được phủ đều không bị mất khoảng.

Đơn vị tính: 1 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại cỏ	
			Cỏ Lá gừng	Cỏ Nhung, Lông heo
CX.2.1.1.50	- Vật liệu : Cỏ	m ²	1	1
	Phân hữu cơ	kg	2	2
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,039	0,04
			1	2

CX.2.1.1.60 - Phòng trừ sùng cỏ:*Thành phần công việc*

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Xăm đất, rải vôi, thuốc trừ sùng, đảm bảo vôi, thuốc rải đều thảm cỏ. Mỗi năm phòng, trừ 2 lần (tính bình quân trên 50% diện tích). Thu dọn dụng cụ, dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo thảm cỏ phát triển tốt, không bị sùng phá hoại.

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.1.60	- Vật liệu : Thuốc trừ sùng cỏ	kg	2
	Vôi bột	kg	50
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,097

CX.2.1.1.70 - Bón phân thảm cỏ:*Thành phần công việc*

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Rải đều phân trên toàn bộ diện tích thảm cỏ. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.

Yêu cầu kỹ thuật:

Sau khi bón phân, thảm cỏ phát triển xanh tốt. Đảm bảo không gây mất mỹ quan đô thị và ô nhiễm môi trường

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại phân	
			Vô cơ	Hữu cơ
CX.2.1.1.70	- Vật liệu : Phân bón	kg	3	200
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,03	0,19
			1	2

II. Chăm sóc bồn hoa, bồn kiếng, cây hàng rào, Rau muống biển, Cúc xuyên chi:**CX.2.1.2.10 - Tưới nước bồn hoa, bồn kiếng, cây hàng rào, Rau muống biển, Cúc xuyên chi:**

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Dùng vòi phun bằng tay, tưới đều nước ướt đẫm gốc cây, kết hợp phun nhẹ rửa sạch lá tùy theo địa hình từng khu vực, nước tưới lấy từ giếng khoan bơm lên tưới trực tiếp hoặc nước máy lấy từ nguồn cung cấp của thành phố tưới tại chỗ hoặc bằng xe chở bồn tới những khu vực xa nguồn nước. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn rác thải trong phạm vi 30m. Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo đủ lượng nước cho cây sinh trưởng tốt.

CX.2.1.2.11 - Bể nước giếng khoan, máy bơm:

Đơn vị tính: 100 m²/ lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại máy bơm	
			Bơm xăng 3CV	Bơm điện 1,5Kw
CX.2.1.2.11	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,1022	0,1278
	- Máy thi công: Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,1022	
	Máy bơm chạy điện 1,5Kw	ca		0,1278
			1	2

CX.2.1.2.12 - Bể nước máy tưới thủ công:

Đơn vị tính: 100 m²/ lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.2.12	- Vật liệu : Nước tưới	m ³	0,7
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,2059

CX.2.1.2.13 - Bằg xe bồn:*Đơn vị tính: 100 m²/ lần*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại xe bồn	
			Xe bồn 5 m ³	Xe bồn 8 m ³
CX.2.1.2.13	- Vật liệu: Nước tưới	m ³	0,7	0,7
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,142	0,142
	- Máy thi công: Xe bồn	ca	0,0426	0,0270
			1	2

CX.2.1.2.20 - Thay hoa bồn hoa:*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Nhổ sạch hoa tàn, dùng cuốc xẻng xới tơi đất, san bằng mặt bồn theo đúng quy trình. Vệ sinh bồn, xử lý đất và phơi bồn từ 3-5 ngày. Xới và san đất. Trồng hoa theo chủng loại được chọn, dùng vòi sen nhỏ tưới nhẹ sau khi trồng. Thu dọn dụng cụ, dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn rác thải trong phạm vi 30 m, chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Cây sau khi trồng đảm bảo phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh, cây có hoa và tạo được màu sắc.

Đơn vị tính: 100 m²/ lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Xử lý đất	Thay hoa
CX.2.1.2.20	- Vật liệu: Vôi (1kg/m ²)	kg	50	1.600
	Thuốc trừ sâu	kg	2	
	Hoa giò	giỏ		
	- Nhân công: Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,097	2,5
			1	2

CX.2.1.2.30 - Phun thuốc trừ sâu bồn hoa:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Pha thuốc, phun thuốc trừ sâu theo quy định. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa dụng cụ.

Yêu cầu kỹ thuật:

Bồn hoa không còn sâu bệnh, cây phát triển tốt.

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.2.30	- Vật liệu : Thuốc trừ sâu	lít	0,015
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 4,0/7	công	0,167

CX.2.1.2.40 - Chăm sóc bồn kiếng:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Nhổ bỏ gốc cây xấu, xới đất, trồng dặm (tỷ lệ trồng dặm là 30%/năm). Nhổ bỏ cỏ dại (12 lần/năm). Cắt tỉa bấm ngọn (8 lần/năm). Bón phân vô cơ, phân hữu cơ xen kẽ nhau (phân vô cơ 2 lần/năm, phân hữu cơ 2 lần/năm). Phun thuốc trừ sâu cho cây (phun 3 đợt, mỗi đợt 2 lần). Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công. Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cây kiếng trong bồn luôn phát triển tốt.

Đơn vị tính: 100 m²/năm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.2.40	- Vật liệu : Cây kiếng	giỏ	480
	Phân vô cơ	kg	12
	Phân hữu cơ	kg	800
	Thuốc trừ sâu	lít	0,15
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 4,0/7	công	22,310

CX.2.1.2.50 - Chăm sóc cây hàng rào:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Cắt sửa hàng rào định hình theo yêu cầu, đảm bảo độ cao quy định, làm cỏ vun gốc. Bón phân vô cơ. Bón phân hữu cơ. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa dụng cụ.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cây luôn phát triển tốt.

Đơn vị tính: 100 m²/năm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chiều cao cây	
			< 1m	≥ 1m
CX.2.1.2.50	- Vật liệu : Phân vô cơ	kg	6,7	6,7
	Phân hữu cơ	kg	600	600
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 4,0/7	công	12,15	19,30
			1	2

CX.2.1.2.60 - Trồng dặm cây hàng rào:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Nhổ bỏ gốc cây xấu, xới đất, rải phân hữu cơ, trồng dặm; nhổ bỏ cỏ dại; cắt tia bấm ngọn. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa dụng cụ.

Yêu cầu kỹ thuật:

Cây trồng đảm bảo phát triển tốt.

Đơn vị tính: 1 m² trồng dặm/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.2.60	- Vật liệu : Cây giống	bịch	25
	Phân hữu cơ	kg	2
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,036

CX.2.1.2.70 - Chăm sóc Rau muống biển:*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Nhổ bỏ gốc cây xấu, xới đất, trồng dặm (tỷ lệ trồng dặm là 10%/năm). Nhổ bỏ cỏ dại (6 lần/năm); cắt tia (4 lần/năm). Bón phân vô cơ, phân hữu cơ xen kẽ nhau (phân vô cơ 2 lần/năm, phân hữu cơ 2 lần/năm). Phun thuốc trừ sâu cho cây (phun 2 đợt, mỗi đợt 2 lần). Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công. Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo Rau muống biển luôn phát triển tốt.

Đơn vị tính: 100 m²/ năm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.2.70	- Vật liệu :		
	Cây giống	bịch	160
	Phân vô cơ	kg	6
	Phân hữu cơ	kg	400
	Thuốc trừ sâu	lít	0,075
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 4,0/7	công	11,155

CX.2.1.2.80 - Chăm sóc Cúc xuyên chi:*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Nhổ bỏ gốc cây xấu, xới đất, trồng dặm (tỷ lệ trồng dặm là 10%/năm); nhổ bỏ cỏ dại (4 lần/năm); phát thảm Cúc xuyên chi (4 lần/năm). Bón phân vô cơ, phân hữu cơ xen kẽ nhau (phân vô cơ 2 lần/năm, phân hữu cơ 2 lần/năm). Phun thuốc trừ sâu cho cây (phun 2 đợt, mỗi đợt 2 lần). Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công. Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo Cúc xuyên chi luôn phát triển tốt.

Đơn vị tính: 100 m²/năm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.2.80	- Vật liệu :		
	Cây giống	bịch	160
	Phân vô cơ	kg	3
	Phân hữu cơ	kg	200
	Thuốc trừ sâu	lít	0,0375
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	5,5775

III. Chăm sóc cây kiểng trở hoa, kiểng tạo hình, dây leo và cây thủy sinh:

CX.2.1.3.10 - Tưới nước cây kiểng trở hoa, cây kiểng tạo hình và dây leo:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Dùng vòi phun bằng tay, tưới đều nước ướt đầm đất tại gốc cây, kết hợp phun nhẹ rửa sạch lá tùy theo địa hình từng khu vực, nước tưới lấy từ giếng khoan bơm lên tưới trực tiếp hoặc nước máy lấy từ nguồn cung cấp của thành phố tưới tại chỗ hoặc bằng xe chở bồn tới những khu vực xa nguồn nước. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn rác thải trong phạm vi 30m. Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo đủ lượng nước cho cây sinh trưởng tốt.

CX.2.1.3.11 - Bể nước giếng khoan, máy bơm:

Đơn vị tính: 100 cây/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại máy bơm	
			Bơm xăng 3CV	Bơm điện 1,5Kw
CX.2.1.3.11	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,096	0,128
	- Máy thi công:			
	Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,096	
	Máy bơm chạy điện 1,5Kw	ca		0,128
			1	2

CX.2.1.3.12 - Bể nước máy tưới thủ công:*Đơn vị tính: 100 cây/lần*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.3.12	- Vật liệu : Nước tưới	m ³	0,7
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,1917

CX.2.1.3.13 - Bể xe bồn:*Đơn vị tính: 100 cây/lần*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại xe bồn	
			Xe bồn 5 m ³	Xe bồn 8 m ³
CX.2.1.3.13	- Vật liệu : Nước tưới	m ³	0,7	0,7
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,140	0,140
	- Máy thi công : Xe bồn	ca	0,0422	0,0243
			1	2

CX.2.1.3.20 - Chăm sóc cây kiểng trồng hoa, cây kiểng tạo hình và dây leo:**CX.2.1.3.21 - Chăm sóc cây kiểng trồng hoa:***Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Cắt sửa tán gọn gàng, cân đối không để nặng tàn, nghiêng ngả (thực hiện 12 lần/năm). Bón phân vô cơ, phân hữu cơ xen kẽ nhau (phân vô cơ 2 lần/năm, phân hữu cơ 2 lần/năm). Phun thuốc trừ sâu cho cây (phun 4 đợt, mỗi đợt 2 lần). Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công. Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cây sinh trưởng và phát triển tốt, cây có hoa.

Đơn vị tính: 100 cây/năm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.3.21	- Vật liệu :		
	Phân vô cơ	kg	40
	Phân hữu cơ	kg	600
	Thuốc trừ sâu	lít	0,8
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	46,35

CX.2.1.3.22 - Chăm sóc cây kiểng tạo hình:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Cắt tỉa cây theo hình quy định (thực hiện 12 lần/năm). Bón phân vô cơ, phân hữu cơ xen kẽ nhau (phân vô cơ 2 lần/năm, phân hữu cơ 2 lần/năm). Phun thuốc trừ sâu cho cây (phun 3 đợt, mỗi đợt 2 lần). Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công. Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cây sinh trưởng và phát triển tốt, cây được cắt tỉa định hình.

Đơn vị tính: 100 cây/năm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.3.22	- Vật liệu :		
	Phân vô cơ	Kg	40
	Phân hữu cơ	Kg	600
	Thuốc trừ sâu	lít	0,6
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	38,52

CX.2.1.3.23 - Chăm sóc dây leo:*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Làm cỏ, xới gốc, rũ giàn, cắt tỉa cành nhánh khô héo, cột dây leo theo giàn 12 lần/năm; Trừ sâu, rệp 3 đợt/năm, 2lần/đợt; Bón phân hữu cơ 4 lần/năm; xịt thuốc dưỡng lá 12 lần/năm. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa dụng cụ, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30m.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo dây leo luôn phát triển tốt.

Đơn vị tính: 100 trụ/năm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.3.23	- Vật liệu :		
	Dây ni lon	Kg	6
	Thuốc trừ sâu	lít	0,9
	Phân hữu cơ	Kg	400
	Thuốc dưỡng lá	lít	1,8
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	65
<i>Ghi chú: dây leo trồng trong công viên định mức nhân công nhân với hệ số $K = 0.7$</i>			

CX.2.1.3.30 - Trồng dặm cây kiểng trở hoa, kiểng tạo hình và dây leo:**CX.2.1.3.31 - Trồng dặm cây kiểng trở hoa, kiểng tạo hình:**

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Nhổ bỏ cây kiểng xấu, hỏng, đào hố có kích thước phù hợp, bón phân, trồng dặm cây cảnh, tưới bảo dưỡng. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa dụng cụ, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30m.

Yêu cầu kỹ thuật:

Cây trồng được tháo bao bó bầu và bầu đất không bị bể, cây phát triển tốt, không gãy thân, cành lá.

Đơn vị tính: 100 cây trồng dặm /lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Đường kính bầu	
			≤ 30cm	>30cm
CX.2.1.3.31	- Vật liệu : Cây giống	cây	100	100
	Cọc chống (đường kính 3-5cm, cao 1-1,5m).	cọc	300	300
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	6,490	10,063
			1	2

CX.2.1.3.32 - Trồng dặm dây leo:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Gỡ bỏ dây leo bị chết, hư hỏng trên giàn; đào hố đạt kích thước phù hợp; trồng dây mới thay thế vào vị trí đã chết, cột dây mới trồng lên giàn; dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa và cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Dây leo mới trồng phát triển tốt.

Đơn vị tính: 10 dây trồng dặm /lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.3.32	- Vật liệu :		
	Dây leo	Dây	10
	Dây Nylon	kg	0,3
	- Nhân công: Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,664

CX.2.1.3.40 - Búng di dời và chăm sóc bảo dưỡng cây kiểng trở hoa, kiểng tạo hình:

CX.2.1.3.41 - Búng di dời cây kiểng trở hoa, kiểng tạo hình:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Búng cây theo quy trình kỹ thuật. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa dụng cụ, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30m.

Yêu cầu kỹ thuật:

Cây sau khi búng không được bể bầu, được bó bầu, thêm đất lên chặt gốc.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.3.41	- Vật liệu :		
	Bao PE	cái	2
	Dây nilon	kg	0,033
	Đất trồng	m ³	0,090
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,150

CX.2.1.3.42 - Tưới nước bảo dưỡng cây kiểng trở hoa, kiểng tạo hình sau khi di dời bằng nước giếng khoan:

Đơn vị tính: 100 cây/ lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại máy bơm	
			Bơm xăng 3CV	Bơm điện 1,5Kw
CX.2.1.3.42	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,05	0,07
	- Máy thi công:			
	Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,05	
	Máy bơm chạy điện 1,5Kw	ca		0,07
			1	2

CX.2.1.3.43 - Bảo dưỡng thường xuyên 60 ngày cây kiểng trở hoa, kiểng tạo hình :

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Làm cỏ, xới đất; bón phân vô cơ 01 lần; phun thuốc trừ sâu và dưỡng lá 2 lần. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa và cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Sau khi dưỡng 60 ngày, cây đảm bảo có thể trồng lại được.

Đơn vị tính: 100 cây/60 ngày

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.3.43	- Vật liệu :		
	Phân vô cơ	kg	13
	Thuốc trừ sâu, thuốc dưỡng lá	lít	0,055
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 4/7	công	5,30

CX.2.1.3.50 - Chăm sóc cây thủy sinh:

CX.2.1.3.51 - Cắt tỉa cây thủy sinh:

Thành phần công việc

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Cắt tỉa lá hoa già, úa và sâu bệnh. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa và cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cây không có lá già úa, sâu bệnh

Đơn vị tính: 1 chậu/ lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây trồng trong chậu	
			Đặt trong hồ xây	Đặt trong hồ không xây
CX.2.1.3.51	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,015	0,095
			1	2

CX.2.1.3.52 - Bón phân cây thủy sinh:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Thực hiện bón phân cho cây. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa và cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Phân được bón đều và đủ liều lượng, đảm bảo cây phát triển tốt.

Đơn vị tính: 1 chậu/ lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây trồng trong chậu	
			Đặt trong hồ xây	Đặt trong hồ không xây
CX.2.1.3.52	- Vật liệu : Phân vô cơ	kg	0,040	0,025
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,007	0,007
			1	2

CX.2.1.3.53 - Trồng dặm cây thủy sinh trong chậu đặt trong hồ xây

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Bê chậu cũ lên khỏi hồ; trồng dặm cây và đặt chậu xuống hồ. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa dụng cụ.

Yêu cầu kỹ thuật:

Cây phát triển tốt sau khi trồng dặm

Đơn vị tính: 1 chậu/ lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.3.53	- Vật liệu : Cây thủy sinh	cây	1
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,042

CX.2.1.3.54 - Thay chậu cây thủy sinh bị vỡ, hỏng trong hồ xây:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Bê chậu cũ lên khỏi hồ. Tiến hành thay chậu, lấy thêm bùn (nếu cần) và đặt chậu lại xuống hồ. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa dụng cụ.

Yêu cầu kỹ thuật:

Cây phát triển bình thường sau khi thay chậu.

Đơn vị tính: 1 chậu/ lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.3.54	- Vật liệu : Chậu	chậu	1
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,064

IV. Chăm sóc cây kiểng trồng chậu:**CX.2.1.4.10 - Tưới nước cây kiểng trồng chậu:**

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Dùng vòi phun bằng tay, tưới đều nước ướt đẫm gốc cây, kết hợp phun nhẹ rửa sạch lá tùy theo địa hình từng khu vực, nước tưới lấy từ giếng khoan bơm lên tưới trực tiếp hoặc nước máy lấy từ nguồn cung cấp của thành phố tưới tại chỗ hoặc bằng xe chở bồn tới những khu vực xa nguồn nước. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn rác thải trong phạm vi 30m. Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo đủ lượng nước cho cây sinh trưởng tốt.

CX.2.1.4.11 - Bể nước giếng khoan, máy bơm:*Đơn vị tính: 100 chậu/ lần*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại máy bơm	
			Bơm xăng 3CV	Bơm điện 1,5Kw
CX.2.1.4.11	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,0639	0,0895
	- Máy thi công: Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,0613	
	Máy bơm chạy điện 1,5Kw	ca		0,0831
			1	2

CX.2.1.4.12 - Bể nước máy tưới thủ công:*Đơn vị tính: 100 chậu/ lần*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.4.12	- Vật liệu : Nước tưới	m ³	0,5
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,1406

CX.2.1.4.13 - Tưới nước bằng xe bồn:*Đơn vị tính: 100 chậu/ lần*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại xe bồn	
			Xe bồn 5 m ³	Xe bồn 8 m ³
CX.2.1.4.13	- Vật liệu : Nước tưới	m ³	0,5	0,5
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,0895	0,1022
	- Máy thi công: Xe bồn	ca	0,028	0,0192

CX.2.1.4.20 - Thay đất, bón phân chậu kiểng:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Xúc bỏ đất cũ, thay đất mới đã được trộn đều với phân và thuốc xử lý đất. Cắt bớt rễ già, rễ hư của cây. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa dụng cụ, thu dọn rác trong phạm vi 30m.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cây trồng trong chậu phát triển tốt.

Đơn vị tính: 100 chậu/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.4.20	- Vật liệu :		
	Đất trồng cây	m ³	2
	Phân hữu cơ	kg	150
	Thuốc xử lý đất	kg	10
	- Nhân công :		
	Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	9

CX.2.1.4.30 - Chăm sóc cây kiểng trồng chậu:*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Cắt tỉa cành hoặc chồi mọc không thích hợp thực hiện 6lần/năm. Bón phân vô cơ 2 lần/năm; phun thuốc trừ sâu 3 đợt, mỗi đợt 2 lần. Nhổ cỏ dại, xới tơi đất thực hiện 4 lần/năm. Cắt tỉa cây theo hình dạng ban đầu. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa và cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cây luôn phát triển tốt.

Đơn vị tính: 100 chậu/năm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.4.30	- Vật liệu :		
	Phân vô cơ	kg	26
	Thuốc trừ sâu	lít	0,6
	- Nhân công :		
	Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	28,8

CX.2.1.4.40 - Trồng dặm cây kiểng trồng chậu:*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Nhổ bỏ cây cảnh xấu, hỏng, xới đất, bón phân, trồng dặm cây cảnh, tưới bảo dưỡng. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa và cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Cây trồng phát triển tốt.

Đơn vị tính: 100 chậu/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.4.40	- Vật liệu :		
	Cây giống	cây	100
	Phân hữu cơ	kg	150
	- Nhân công :		
	Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	9

CX.2.1.4.50 - Thay chậu hỏng, vỡ:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Nhổ cây ra khỏi chậu bị hỏng, vỡ, chuyển sang trồng vào chậu mới, tưới bảo dưỡng; Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa và cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Chậu mới không bị hư, bể, cây trồng trong chậu phát triển tốt.

Đơn vị tính: 100 chậu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.4.50	- Vật liệu : Chậu kiếng	chậu	100
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	8

V. Chăm sóc hoa kiểng trồng trong chậu nhỏ (đường kính chậu <20cm):

Hoa kiểng trồng trong chậu có đường kính <20 cm gồm các chủng loại kiểng Chuối ngọc, Dền xanh, Hàm chó, Cẩm thạch, Lá màu... dùng để lắp ghép tạo thành mảng tại dải phân cách bê tông, tiểu đảo, trên trụ giàn sắt hoặc trên các thành cầu.

CX.2.1.5.10 - Tưới nước hoa kiểng trồng trong chậu nhựa nhỏ (Đường kính chậu <20cm):

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Dùng vòi phun bằng tay, tưới đều nước ướt đẫm chậu cây, kết hợp phun nhẹ rửa sạch lá tùy theo địa hình từng khu vực, nước tưới lấy từ giếng khoan bơm lên tưới trực tiếp hoặc nước máy lấy từ nguồn cung cấp của thành phố tưới tại chỗ hoặc bằng xe chở bồn tới những khu vực xa nguồn nước. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn rác thải trong phạm vi 30m. Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo đủ lượng nước cho cây sinh trưởng tốt.

CX.2.1. 5.11 - Bể nước giếng khoan, máy bơm:

Đơn vị tính: 100 m²/ lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại máy bơm	
			Bơm xăng 3CV	Bơm điện 1,5Kw
CX.2.1.5.11	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,08	0,10
	- Máy thi công: Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,08	
	Máy bơm chạy điện 1,5Kw	ca		0,10
			1	2

CX.2.1. 5.12 - Bể nước máy tưới thủ công:

Đơn vị tính: 100 m²/ lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.5.12	- Vật liệu : Nước tưới	m ³	0,5
	- Nhân công : Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,16

CX.2.1.5.13 - Tưới nước bằng xe bồn:*Đơn vị tính: 100 m²/ lần*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại xe bồn	
			Xe bồn 5 m ³	Xe bồn 8 m ³
CX.2.1.5.13	- Vật liệu : Nước tưới	m ³	0,5	0,5
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,11	0,11
	- Máy thi công: Xe bồn	ca	0,033	0,021

CX.2.1.5.20 - Chăm sóc hoa kiểng trồng trong chậu nhỏ (đường kính chậu <20cm):*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Nhổ cỏ dại, cắt tỉa 12 lần/năm; thay kiểng 200%/năm. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, chùi rửa và cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Giàn hoa phải luôn tươi tốt, phủ kín diện tích, đảm bảo yêu cầu thẩm mỹ và mục đích trang trí.

Đơn vị tính: 100 m²/năm (tương đương 4.000 chậu Ø16cm)/năm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.5.20	- Vật liệu : Cây giống	chậu	8.000
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	37,18

VI. Công tác vệ sinh trong công viên, mảng xanh:**CX.2.1.6.10 - Vệ sinh trong công viên, mảng xanh:****CX.2.1.6.11 - Quét rác:**

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ lao động. Thực hiện quét rác và thu dọn rác đến vị trí tập kết; hoàn thành trước 9 giờ sáng. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo khu vực quét rác phải sạch sẽ.

Đơn vị tính: 1.000 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Vị trí quét rác		
			Đường betông ximăng	Đường nhựa	Đường gạch
CX.2.1.6.11	- Nhân công: Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,182	0,197	0,212
			1	2	3

Đơn vị tính: 1.000 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Vị trí quét rác			
			Đường đan, đá	Đường đất	Thảm cỏ	Trên mái nhà
CX.2.1.6.11	- Nhân công: Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,214	0,369	0,467	1,42
			4	5	6	7

CX.2.1.6.12 - Nhặt rác:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ lao động; Thực hiện nhặt rác. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Nhặt rác sạch sẽ; và thu dọn rác đến vị trí tập kết.

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trong công viên	Mảng xanh		
				Vĩa hè, ven kênh, khu vực cầu vượt, dải phân cách, tiểu đảo		Nút giao thông
				Đường đi, nền đường, hè	Thảm cỏ, bồn hoa, bồn kiếng, viền hàng rào	
CX.2.1.6.12	- Nhân công: Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,002	0,015	0,035	0,015

Ghi chú:

- Nhặt rác trong công viên được thực hiện sau khi đã hoàn thành công tác quét rác và chỉ nhặt rác sinh hoạt do người dân xả ra, không bao gồm rác lá cây rụng xuống;

- Nhặt rác tại các mảng xanh được thực hiện vào những ngày không quét rác và các vị trí là mảng hoa kiếng, cây viền hàng rào không thể thực hiện quét rác;

CX.2.1.6.13 - Rửa vỉa hè:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ lao động. Phun nước quét sạch vỉa hè. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Vỉa hè được quét dọn sạch sẽ.

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.6.13	- Vật liệu : Nước	m ³	1
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,162

CX.2.1.6.14 - Vệ sinh nền đá ốp lát:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ lao động. Lau chùi , cọ rửa nền đá ốp lát. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo nền đá luôn sạch, có độ bóng của từng loại vật liệu ốp nền.

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.6.14	- Vật liệu : Nước	m ³	1
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,18

CX.2.1.6.15 - Làm cỏ đường đi:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ lao động. Làm sạch cỏ trên các lối đi. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo không còn cỏ trên các lối đi.

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại đường		
			Đường đan, đá	Đường đất	Đường gạch tự chèn
CX.2.1.6.15	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,5	1,0	0,602
			1	2	3

CX.2.1.6.16 - Vệ sinh ghé ngòi:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ lao động. Lau rửa sạch ghé ngòi.

Yêu cầu kỹ thuật:

Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 10 ghé/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.6.16	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,083

CX.2.1.6.20 - Vệ sinh hồ nước, hồ ga, cống rãnh:**CX.2.1.6.21 - Thay nước hồ cảnh:**

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ lao động. Bơm hút sạch nước cũ bẩn, cọ rửa xung quanh hồ vét sạch bùn đất trong đáy hồ, vận chuyển rác bùn đổ tại nơi quy định, cấp nước mới cho hồ. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi

quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo hồ nước sạch, không có rác và bùn đất lắng đọng.

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.6.21	- Vật liệu :		
	Nước	m ³	60
	Xà bông	kg	1
	- Nhân công :		
	Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	1,848
	- Máy thi công:		
	Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,883

CX.2.1.6.22 - Vớt rác, lá khô trên mặt hồ xây:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ lao động. Vớt sạch rác và lá khô trên mặt hồ. Thu gom rác vào thùng. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo mặt hồ nước sạch sẽ.

Đơn vị tính: 100 m²/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.6.22	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,04

CX.2.1.6.23. Nhật, thu gom phế thải và vớt rau bèo trên mương, kênh, rạch bằng thủ công:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, phương tiện. Đi tua dọc hai bên bờ mương, sông để phát hiện phế thải. Nhật hết rác, các loại phế thải trên bờ, mái của mương, sông thuộc hành lang quản lý và vun thành đống nhỏ xúc đưa lên phương tiện trung chuyển (xe cải tiến chở bùn, xe thô, xe đẩy tay). Nhật, gom rác, phế thải và rau bèo trên mặt nước của mương, sông. Dùng thuyền đưa vào bờ và xúc lên phương tiện trung chuyển (xe cải tiến chở bùn, xe thô, xe đẩy tay). Xúc rác, phế thải và rau bèo từ vật liệu trung chuyển vào phương tiện để ở nơi tập kết. Vệ sinh thu dọn mặt bằng làm việc và tập kết dụng cụ, phương tiện về nơi qui định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo trên mương, sông thoát nước sạch sẽ.

Đơn vị tính: 1km

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chiều rộng của mương, sông		
			≤ 6 m	≤15m	>15m
CX.2.1.6.23	- Nhân công: Bậc thợ bình quân 4/7	công	3,40	3,74	4,845
			1	2	3

CX.2.1.6.24 - Nạo vét cống rãnh, mức bùn trong hố ga:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ lao động. Vét sạch bùn đất đọng trong cống rãnh và các hố ga trong công viên. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo thoát nước tốt vào hệ thống thoát nước đô thị và các hồ chứa nước.

Đơn vị tính: 1 m³

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.6.24	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	2

CX.2.1.6.30 - Thu gom và vận chuyển rác:**CX.2.1.6.31 - Thu gom rác về điểm tập kết trong công viên bằng thủ công, cự ly bình quân 200m:***Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ lao động. Lấy rác đã được thu gom, cho vào thùng, tập trung tại nơi quy định. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Rác được thu gom sạch về điểm tập kết.

Đơn vị tính: 1 tấn rác

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.6.31	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,47

CX.2.1.6.32 - Thu gom rác từ các điểm tập kết lên xe, vận chuyển đến địa điểm đổ cự ly ≤ 5km bằng xe 7 tấn.*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động. Di chuyển đến điểm thu gom rác; Nạp rác từ xe thô sơ (xe đẩy tay) vào máng hứng, ép vào xe; Điều khiển xe đến địa điểm đổ rác. Cân và đổ rác tại địa điểm đổ rác; Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi tập kết rác;

Yêu cầu kỹ thuật:

Yêu cầu đảm bảo lấy sạch rác, không rơi vãi trên đường vận chuyển.

Đơn vị tính: 1 tấn rác

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.6.32	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,168
	- Máy thi công: Xe ép rác 7 tấn	ca	0,055

CX.2.1.6.33 - Vận chuyển đến địa điểm đổ cho 1km tiếp theo, xe 7 tấn:*Đơn vị tính: 1 tấn rác/1km*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.6.33	- Máy thi công: Xe ép rác 7 tấn	ca	0,001

CX.2.1.6.40 - Duy trì tượng, tiểu cảnh:*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ lao động. Lau chùi, cọ rửa tượng, tiểu cảnh. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công. Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo tượng, tiểu cảnh được vệ sinh sạch sẽ.

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Tượng	Tiểu cảnh
			1 tượng/lần	100 m ² /lần
CX.2.1.6.40	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,25	0,33
			1	2

VII. Công tác bảo vệ trong công viên, mảng xanh:**CX.2.1.7.10 - Bảo vệ công viên, mảng xanh:***Thành phần công việc:*

Thực hiện bảo vệ 3 ca/ngày đêm;

Yêu cầu kỹ thuật:

Bố trí lực lượng bảo vệ cho phù hợp, đảm bảo trật tự khu vực và tài sản mà đơn vị được giao quản lý.

Đơn vị tính: 1ha/ngày đêm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Phân loại		
			Công viên	Mảng xanh	Công viên, mảng xanh đang chờ dự án
CX.2.1.7.10	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/6	công	5	3	1,2
			1	2	3

VIII. Duy trì hệ thống tưới tự động, hồ phun nước trong công viên, mảng xanh:**CX.2.1.8.10 Vận hành máy bơm và thông sét phun hồ phun:***Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ làm việc. Mở tủ điều khiển bật/đóng công tắc vận hành máy bơm, kiểm tra an toàn điện. Kiểm tra, thông thụt béc phun. Vệ sinh tủ điện, kiểm tra an toàn điện. Thu dọn dụng cụ sau khi hoàn thành công việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo máy bơm hoạt động bình thường, an toàn điện.

Đơn vị tính: 1 máy/ngày

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.8.10	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,17
	- Máy thi công: Máy bơm nước	ca	0,5

Ghi chú: Các máy bơm trong định mức này là bơm điện từ 1,5Hp đến 7,5Hp.

CX.2.1.8.20 - Kiểm tra bộ phận cảm ứng mưa hệ thống tưới nước tự động:*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ làm việc. Đổ nước vào bộ cảm ứng mưa (khi trời không mưa để kiểm tra); bộ điều khiển nhận tín hiệu tác động ngắt máy bơm chính không cho máy bơm tưới hoạt động. Đợi 1 thời gian nước bay hơi (hoặc lau khô bộ cảm ứng mưa), sau đó mở bộ điều khiển tưới, bộ điều khiển xuất ra tín hiệu điều khiển máy bơm tưới hoạt động; kết luận: Bộ cảm ứng mưa hoạt động tốt. Thu dọn dụng cụ sau khi hoàn thành công việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo phát hiện ra các hư hỏng của bộ phận cảm ứng mưa hệ thống tưới nước tự động (nếu có sự cố hư hỏng).

Đơn vị tính: 1 cái/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.8.20	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,02

CX.2.1.8.30 - Kiểm tra van điện từ hệ thống tưới nước tự động:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ làm việc; kiểm tra theo đúng yêu cầu kỹ thuật; thu dọn dụng cụ.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo phát hiện ra các hư hỏng của bộ phận van điện từ hệ thống tưới tự động (nếu có sự cố hư hỏng).

Đơn vị tính: 1 cái/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.8.30	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,041

CX.2.1.8.40 - Kiểm tra máy bơm hệ thống tưới nước tự động:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ làm việc. Mở tủ điều khiển bật /đóng công tắc vận hành máy bơm. Thu dọn dụng cụ sau khi hoàn thành công việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo phát hiện ra các dấu hiệu hư hỏng của máy bơm hệ thống tưới tự động (nếu có sự cố hư hỏng).

Đơn vị tính: 1 cái/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.8.40	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,016

CX.2.1.8.50 - Kiểm tra, vận hành, duy trì tủ điều khiển hệ thống tưới nước tự động*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ làm việc, trang thiết bị đi kiểm tra, vận hành. Kiểm tra lưới điện hệ thống tưới nước tự động. Mở tủ điều khiển; vệ sinh và kiểm tra tất cả các linh kiện bên trong; cài đặt các chế độ hoạt động; đóng cửa tủ và vệ sinh bên ngoài. Kiến nghị sửa chữa, thay thế nếu hư hỏng. Thu dọn dụng cụ sau khi hoàn thành công việc; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo an toàn điện, hệ thống vận hành tốt.

Đơn vị tính: 1 tủ/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.8.50	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,2

CX.2.1.8.60 - Kiểm tra đầu phun, vòi phun hệ thống tưới nước tự động:*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ làm việc, trang thiết bị đi kiểm tra, vận hành. Di chuyển; quan sát kỹ từng đầu phun - vòi phun để nhận dạng tình trạng bất thường của đầu phun - vòi phun như nghẹt, nứt, lỏng, lệch, mất. Xử lý tình trạng bất thường các đầu phun - vòi phun (đối với các bất thường nhỏ có thể thực hiện ngay - nếu có); kiến nghị sửa chữa, thay thế nếu hư hỏng. Dọn dẹp vệ sinh sau khi xử lý các bất thường của đầu phun - vòi phun (nếu có). Thu dọn dụng cụ sau khi hoàn thành công việc; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo các đầu phun - vòi phun hoạt động phun nước bình thường, đáp ứng đủ lượng nước tưới cho cây cỏ phát triển bình thường.

Đơn vị tính: 1.000 cái/ngày

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.8.60	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,78

IX. DUY TRÌ THIẾT BỊ THỂ DỤC THỂ THAO VÀ TRÒ CHƠI THIỂU NHI:

Bảng phân loại thiết bị:

1/- **Thiết bị không chuyển động**: là thiết bị luôn ở trạng thái đứng yên, khi có lực tác dụng không di chuyển, không tạo sự lắc lư, rung nhún.

+ Thiết bị loại lớn: Bộ trò chơi vận động liên hoàn;

+ Thiết bị loại trung: Trò chơi đi thăng, trò chơi leo trèo mô hình khối và mô hình núi, trò chơi sáng tạo trốn tìm, trò chơi nhà banh trượt, trò chơi vận động thể chất thể dục, mô hình vườn hoa, mô hình cổng chào.

+ Thiết bị loại nhỏ: Mô hình cá sấu.

2/- **Thiết bị chuyển động**: là loại thiết bị có thể đứng tại một chỗ hoặc di chuyển được, khi có lực tác động các thiết bị này có thể di chuyển hoặc tạo ra sự lắc lư, rung nhún.

+ Thiết bị loại lớn: không có;

+ Thiết bị loại trung: Bập bênh không nhún 4 người, trò chơi nhún bập bênh 2 người, nhún bập bênh 4 người, dụng cụ thể chất thể dục, trò chơi xoay tròn, dụng cụ tập thể dục lớn và nhỏ, trò chơi kéo léo mạnh mẽ, trò chơi vận động nhún.

+ Thiết bị loại nhỏ: Trò chơi thú nhún, trò chơi xe đẩy đùn.

CX.2.1.9.10 - Duy trì thiết bị trò chơi không chuyển động:**CX.2.1.9.11 - Vệ sinh, chà rửa thiết bị không chuyển động:**

Thành phần công việc:

Chuẩn bị nhân lực, dụng cụ, vật liệu tại khu vực trò chơi. Xịt nước ướt toàn bộ trò chơi. Hòa tan xà bông, dùng bàn chải kết hợp với xà bông cọ sạch bề mặt thiết bị trò chơi. Xịt nước cho trôi hết xà bông. Thu dọn dụng cụ sau khi hoàn thành công việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo thiết bị sạch sẽ, hoạt động bình thường.

Đơn vị tính: 1 thiết bị/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại thiết bị		
			Lớn	Trung	Nhỏ
CX.2.1.9.11	- Vật liệu :				
	Nước	m ³	1,7	0,45	0,3
	Xà bông	Kg	0,5	0,3	0,05
	- Nhân công :				
Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	1,0	0,438	0,036	
- Máy thi công:					
Máy bơm nước 1,5 Hp	ca	0,05	0,013	0,008	
			1	2	3

CX.2.1.9.12 - Kiểm tra, xiết bulong, phát hiện kịp thời các dấu hiệu hư hỏng thiết bị không chuyển động:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị nhân lực, dụng cụ tại vị trí đặt thiết bị trò chơi. Quan sát toàn bộ thiết bị, kiểm tra, xiết chặt các bulong bị lỏng; Phát hiện, ghi nhận dấu hiệu bất thường bị bung lay, bể, gãy... Thu dọn dụng cụ sau khi hoàn thành công việc. Kiểm tra phải cẩn thận, bu lông bị lỏng phải được siết chặt. Sửa chữa kịp thời các hư hỏng của thiết bị.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường.

Đơn vị tính: 1 thiết bị/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại thiết bị		
			Lớn	Trung	Nhỏ
CX.2.1.9.12	- Nhân công: Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,124	0,014	0,012
			1	2	3

CX.2.1.9.13 - Kiểm tra, thay bulong, ốc bị hư, mất của thiết bị không chuyên động:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Thay thế bu long bị mất hoặc bị hư hỏng; Thu dọn dụng cụ.

Yêu cầu kỹ thuật:

Bu long và ốc được thay thế đúng chủng loại, đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường.

Đơn vị tính: 10 bulong/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.9.13	- Vật liệu : Bu long - Nhân công : Bậc thợ bình quân 4,0/7	cái công	10 0,103

Ghi chú: Áp dụng cho cả công tác thay thế bu lon thiết bị chuyên động. Số lượng bulong được thay thế theo thực tế hư hỏng.

CX.2.1.9.20 - Duy trì thiết bị trò chơi chuyên động:

CX.2.1.9.21 - Vệ sinh, chà rửa thiết bị chuyên động:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị nhân lực, dụng cụ, vật liệu tại khu vực trò chơi. Xịt nước ướt toàn bộ trò chơi; hòa tan xà bông, dùng bàn chải kết hợp với xà bông cọ sạch bề mặt thiết bị trò chơi; xịt nước cho trôi hết xà bông; thu dọn dụng cụ sau khi hoàn thành công việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo thiết bị sạch sẽ, hoạt động bình thường.

Đơn vị tính: 1 thiết bị/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại thiết bị	
			Trung	Nhỏ
CX.2.1.9.21	- Vật liệu :			
	Nước	m ³	0,2	0,15
	Xà bông	kg	0,06	0,02
	- Nhân công :			
Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,039	0,023	
- Máy thi công:				
Máy bơm nước 1,5 Hp	ca	0,006	0,004	
			1	2

CX.2.1.9.22 - Kiểm tra, xiết bulong, phát hiện kịp thời các dấu hiệu hư hỏng thiết bị chuyển động:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị nhân lực, dụng cụ tại vị trí đặt thiết bị trò chơi. Quan sát toàn bộ thiết bị, kiểm tra, xiết chặt các bulong bị lỏng; phát hiện, ghi nhận dấu hiệu bất thường bị bung lay, bể, gãy... Thu dọn dụng cụ sau khi hoàn thành công việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

Kiểm tra phải cẩn thận, bu lông bị lỏng phải được siết chặt. Sửa chữa kịp thời các hư hỏng của thiết bị để đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường.

Đơn vị tính: 1 thiết bị/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại thiết bị	
			Trung	Nhỏ
CX.2.1.9.22	- Nhân công :			
	Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,02	0,015
			1	2

CX.2.1.9.23 - Tra dầu mỡ thiết bị chuyển động:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, vật tư tại khu vực trò chơi. Tháo các khớp nối; lau chùi vệ sinh khớp nối; tra dầu mỡ vào các khớp nối trên dụng cụ. Lắp khớp nối; Thu dọn dụng cụ sau khi hoàn thành công việc

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo sau khi tra dầu mỡ thiết bị hoạt động bình thường.

Đơn vị tính: 1 thiết bị/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại thiết bị	
			Trung	Nhỏ
CX.2.1.9.23	- Vật liệu : Mỡ bò	Kg	0,04	0,02
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,107	0,057
			1	2

CX.2.1.9.30 - Duy trì sàn cao su:**CX.2.1.9.31 - Vệ sinh, chà rửa sàn cao su:**

Thành phần công việc:

Chuẩn bị nhân lực, dụng cụ, vật liệu tại khu vực trò chơi. Xịt nước ướt diện tích cần chà rửa; hòa tan xà bông, dùng bàn chải kết hợp với xà bông cọ sạch bề mặt sàn; xịt nước cho trôi hết xà bông; thu dọn dụng cụ sau khi hoàn thành công việc;

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo sàn cao su sạch sẽ sau khi chà rửa.

Đơn vị tính: 100m² /lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Vị trí sàn cao su		
			Trong nhà	Ngoài trời	Khu trò chơi nước
CX.2.1.9.31	- Vật liệu :				
	Nước	m ³	4	12	2
	Xà bông	Kg	0,4	0,6	0,4
	- Nhân công :				
Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,516	1,003	0,517	
- Máy thi công:					
Máy bơm nước 1,5 Kw	ca	0,102	0,350	0,057	
			1	2	3

CX.2.1.9.32 - Hút bụi sàn cao su trong nhà:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị máy hút bụi tại khu vực trò chơi. Hút sạch bụi bám trên mặt sàn cao su trong nhà

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo sàn cao su sạch bụi sau khi hút bụi.

Đơn vị tính: 100 m² /lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.9.32	- Máy thi công : Máy hút bụi 2000w	ca	0,051

CX.2.1.9.33 - Kiểm tra bảo dưỡng sàn cao su trong nhà:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị nhân lực. Kiểm tra sàn cao su; thu dọn dụng cụ sau khi hoàn thành công việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

Phát hiện kịp thời các hư hỏng để sửa chữa.

Đơn vị tính: 100 m² /lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.9.33	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,023

CX.2.1.9.40 - Vệ sinh khu vui chơi:**CX.2.1.9.41 - Vệ sinh sân cát khu trò chơi:**

Thành phần công việc:

Chuẩn bị nhân lực, dụng cụ tại khu trò chơi. Dùng cào chuyên dụng để cào rác; dùng sàng để lọc rác; thu gom rác vào thùng. Thu dọn dụng cụ sau khi hoàn thành công việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo sân cát sạch rác.

Đơn vị tính: 100 m² /lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.9.41	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,15

CX.2.1.9.42 - Lau chùi ghế, bệ ngồi:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị nhân lực, dụng cụ tại khu trò chơi. Hòa xà bông; rửa, lau chùi sạch ghế, bệ ngồi trong khu vực trò chơi, xịt nước. Dọn dẹp dụng cụ sau khi hoàn thành.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo ghế, bệ ngồi sạch sẽ sau khi chà rửa.

Đơn vị tính: 10cái/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.9.42	- Vật liệu :		
	Nước	m ³	0,75
	Xà bông	Kg	0,4
	- Nhân công :		
	Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,078
	- Máy thi công:		
	Máy bơm nước 1,5 Kw	ca	0,027

CX.2.1.9.43 - Chà rửa thùng rác:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị nhân lực, dụng cụ tại khu trò chơi. Hòa xà bông; phun nước ướt toàn bộ thùng rác; chà sạch trong và ngoài thùng rác; phun nước cho trôi hết xà bông. Dọn dẹp dụng cụ sau khi hoàn thành.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo thùng rác sạch sẽ sau khi chà rửa.

Đơn vị tính: 10 thùng/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.9.43	- Vật liệu :		
	Nước	m ³	1,625
	Xà bông	kg	1
	- Nhân công :		
	Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,367
	- Máy thi công:		
	Máy bơm nước 1,5 Kw	ca	0,059

CX.2.1.9.44 - Vệ sinh nhà nấm:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ tại nơi làm việc. Xịt nước cho ướt toàn bộ nhà nấm; hòa xà bông; Chà, cọ sạch bề mặt nhà nấm; xịt lại nước cho trôi hết xà bông; thu dọn dụng cụ sau khi hoàn thành công việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo nhà nấm sạch sẽ sau khi vệ sinh.

Đơn vị tính: 1 nhà/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.9.44	- Vật liệu :		
	Nước	m ³	0,4
	Xà bông	kg	0,1
	- Nhân công :		
	Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,21
CX.2.1.9.44	- Máy thi công:		
	Máy bơm nước 1,5 Kw	ca	0,11

CX.2.1.9.45 - Chà rửa nền, tường nhà vệ sinh:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị nhân lực, dụng cụ tại khu nhà vệ sinh. Cọ sạch, cọ rửa tường, nền nhà vệ sinh; dội nước sạch sẽ; dọn dẹp dụng cụ sau khi hoàn thành.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo nhà vệ sinh khu vui chơi sạch sẽ sau khi chà rửa.

Đơn vị tính: 100 m² /lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.9.45	- Vật liệu :		
	Nước	m ³	0,4
	Xà bông	kg	0,1
	- Nhân công :		
	Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,21
CX.2.1.9.45	- Máy thi công:		
	Máy bơm nước 1,5 Kw	ca	0,11

CX.2.1.9.46 - Chà rửa bồn cầu hà vệ sinh:*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị nhân lực, dụng cụ tại khu trò chơi. Cọ rửa bồn cầu; dội nước sạch sẽ; dọn dẹp dụng cụ sau khi hoàn thành.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo bồn cầu sạch sẽ sau khi chà rửa.

Đơn vị tính: cái /lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.9.46	- Vật liệu :		
	Nước	m ³	0,02
	Hóa chất tẩy rửa	lít	0,02
	- Nhân công :		
	Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,014

CX.2.1.9.47 - Chùi rửa bồn tiểu nhà vệ sinh:*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị nhân lực, dụng cụ tại khu trò chơi. Cọ rửa bồn tiểu; Dội nước sạch sẽ; Dọn dẹp dụng cụ sau khi hoàn thành.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo bồn tiểu sạch sẽ sau khi chà rửa.

Đơn vị tính: cái /lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.9.47	- Vật liệu :		
	Nước	m ³	0,01
	Hóa chất tẩy rửa	lít	0,01
	- Nhân công :		
	Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,011

CX.2.1.9.48 - Chà rửa gương, bồn rửa mặt nhà vệ sinh:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị nhân lực, dụng cụ tại khu trò chơi. Cọ gương, bồn rửa mặt; Dội nước sạch sẽ. Dọn dẹp dụng cụ sau khi hoàn thành.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo gương, bồn rửa sạch sẽ sau khi chà rửa.

Đơn vị tính: Bộ /lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.9.48	- Vật liệu :		
	Nước	m ³	0,01
	Xà bông	kg	0,01
	- Nhân công :		
	Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,012

CX.2.1.9.50 - Cọ rửa, xúc xả bể chứa nước:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị nhân lực, dụng cụ, vật liệu tại khu vực trò chơi. Sử dụng nước có sẵn trong bể, xả hết nước ra khỏi bể. Dùng bàn chải cọ sạch mọi bề mặt trong bể, xả nước xúc sạch bể. Xả đầy nước vào bể; thu dọn dụng cụ sau khi làm việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

Bể chứa nước sau khi chà rửa phải sạch sẽ .

Đơn vị tính: 10m² /lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.9.50	- Vật liệu :		
	Nước	m ³	0,3
	Xà bông	kg	0,2
	- Nhân công :		
	Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,263
	- Máy thi công:		
	Máy bơm nước 1,5 Kw	ca	0,127

CX.2.1.9.60 - Vận hành máy bơm nước:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị nhân lực, dụng cụ. Thực hiện vận hành máy bơm nước.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo đủ lượng nước cấp.

Đơn vị tính: 5m³

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.1.9.60	- Máy thi công: Máy bơm nước 1,5 Kw	ca	0,116

Chương II: CHĂM SÓC, BẢO QUẢN CÂY XANH

I. Phân loại cây xanh:

- + Cây xanh mới trồng : Cây trồng kể từ ngày nghiệm thu đến 02 năm;
- + Cây xanh loại 1: Cây cao $\leq 6,00\text{m}$ và có đường kính thân cây $\leq 20\text{cm}$;
- + Cây xanh loại 2: Cây cao $\leq 12,00\text{m}$ và có đường kính thân cây $\leq 50\text{cm}$;
- + Cây xanh loại 3: Cây cao $> 12,00\text{m}$ và có đường kính thân cây $> 50\text{cm}$;

Trong đó : Đường kính thân cây là đường kính tại chiều cao tiêu chuẩn 1,3m tính từ mặt đất tự nhiên.

II. Chăm sóc, bảo quản bồn cỏ:

CX.2.2.2.10 - Chăm sóc bồn cỏ gốc cây:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Tưới nước bằng xe bồn 240 lần/năm; phát và xén thảm cỏ và dọn dẹp vệ sinh 8 lần/năm; Làm cỏ tạp 12 lần/năm; dọn vệ sinh rác trên thảm cỏ 365 lần/năm; trồng dặm cỏ 30%; Bón phân hữu cơ thảm cỏ 2 lần/năm; phòng trừ sùng cỏ 6 lần/năm. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công, chùi rửa cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Cỏ trong bồn luôn phát triển tốt.

Đơn vị tính: 1bồn/năm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.2.2.10	- Vật liệu :		
	Cỏ lá gừng	m ²	0,9
	Nước tưới	m ³	4,8
	Phân hữu cơ	kg	6
	Thuốc xử lý đất	kg	0,06
	Vôi bột	kg	1,8
	- Nhân công :		
	Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	3,65
	- Máy thi công:		
	Xe bồn 5 m ³	ca	0,74
Máy cắt cỏ công suất 3CV	ca	0,022	

III. Chăm sóc, bảo quản cây xanh:**CX.2.2.3.10 - Chăm sóc, bảo quản cây mới trồng:***Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ tại nơi làm việc. Tưới nước 120 lần/năm (đối với cây không bồn cỏ). Bón phân hữu cơ 1 lần/năm (đối với cây không có bồn cỏ). Sửa tán, tạo hình và tẩy chồi: dùng kéo (hoặc cưa) cắt tỉa những cành hoặc chồi mọc không thích hợp với kiểu dáng cần tạo thực hiện trung bình 4 lần/năm x 50%. Chống sửa cây nghiêng: thực hiện trung bình 40%/năm. Quét dọn vệ sinh quanh gốc cây: 12 lần/năm. Làm cỏ, vun gốc và dọn vệ sinh (đối với cây không có bồn cỏ): 12 lần/năm x 50%. Trồng dặm 5% số cây mới trồng. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo an toàn khi thi công. Cây được chăm sóc luôn phát triển tốt, dáng cây đứng thẳng, tán cây cân đối.

Đơn vị tính: 1 cây/năm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây xanh	
			Có bồn	Không có bồn
CX.2.2.3.10	Vật liệu :			
	-Nước tưới	m ³		2,4
	-Phân hữu cơ	kg		6
	Nẹp gỗ 2x7x40 (cm).	cây	1,2	1,2
	-Cọc chống L=2,5m (Ø giữa cây ≥ 6cm).	cây	1,2	1,2
	-Ống nhựa Ø16 mm	m	0,4	0,4
	-Bộ kẹp đai bằng thép	kg	0,006	0,006
	-Dây đai (rộng 1,5cm, dày 1mm, dài 90cm).	kg	0,016	0,016
	-Đinh	kg	0,01	0,01
	-Cây giống trồng dặm	cây	0,05	0,05
	Nhân công :			
Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,17	1,16	
- Máy thi công:				
Xe bồn 5 m ³			0,12	
			1	2

CX.2.2.3.20 - Chống sửa cây nghiêng - cây xanh mới trồng.

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ tại nơi làm việc. Cắt gọn tán (nếu có); đào đất, chỉnh sửa gốc cây; chống sửa, đóng cọc cây cho cố định. Dọn dẹp vệ sinh và thu dọn dụng cụ sau khi hoàn thành công việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cây thẳng sau khi được chống sửa, cây phát triển bình thường

Đơn vị tính: 1cây/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
			Chống 3 cây	Chống 4 cây
CX.2.2.3.20	Vật liệu :			
	-Nẹp gỗ 2x7x40 (cm).	cây	3	4
	-Cọc chống.	cây	3	4
	-Ống nhựa Ø16 mm.	m	1	1,3
	-Bộ kẹp đai bằng thép.	kg	0,015	0,02
	-Dây đai (rộng 1,5cm, dày 1mm, dài 90cm).	kg	0,04	0,05
	-Đinh.	kg	0,025	0,033
Nhân công :				
Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,11	0,16	

Ghi chú: - Chỉ áp dụng trong trường hợp: như gió bão, tai nạn, sự cố công trình hoặc trường hợp đột xuất khác.

- Kích thước cọc chống được quy định:

+ Đường kính thân cây 8-10cm: cây chống dài 2,5 - 3m, Ø cây chống 8cm,

+ Đường kính thân cây >10 -> 15cm: cây chống dài 3 - 3,5m, Ø cây chống 10 - 12cm,

CX.2.2.3.30 - Chăm sóc, bảo quản cây xanh loại 1:*Thành phần công việc:*

Nhận kế hoạch thông báo việc cắt sửa, khảo sát hiện trường, liên hệ cắt điện. Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động. Thực hiện các công tác đúng quy trình kỹ thuật. Lấy nhánh khô, mé nhánh, tạo tán cân đối, (vết cắt phải vát 30 độ) và dọn vệ sinh: thực hiện trung bình 02 lần/năm x 50%. Tẩy chồi và dọn vệ sinh: thực hiện trung bình 04 lần/năm x 80%. Chống sửa cây nghiêng: 5%/năm. Quét dọn vệ sinh quanh gốc cây (cây không có thảm cỏ): 12 lần/năm. Làm bồn, nhổ cỏ dại: 4 lần/năm. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo an toàn khi thi công. Cây được chăm sóc luôn phát triển tốt, dáng cây đứng thẳng, tán cây cân đối.

Đơn vị tính: 1 cây/năm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây xanh	
			Có bồn	Không có bồn
CX.2.2.3.30	- Vật liệu : Cọc chống L=2,5m (Ø giữa cây ≥ 8cm)	cây	0,2	0,2
	Nẹp gỗ 2x7x40 (cm)	cây	0,2	0,2
	Đinh	kg	0,005	0,005
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,167	0,45
			1	2

CX.2.2.3.40 - Chống sửa cây nghiêng - cây xanh loại 1:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ tại nơi làm việc. Cắt gọn tán (nếu có); đào đất, chỉnh sửa gốc cây; chống sửa, đóng cọc cây cho cố định; thu dọn dụng cụ sau khi hoàn thành công việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cây thẳng sau khi được chống sửa, cây phát triển bình thường

Đơn vị tính: 1cây/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.2.3.40	- Vật liệu :		
	Nẹp gỗ 2x7x50 (cm)	cây	4
	Cọc chống L=2,5m	cây	4
	Đinh	kg	0,05
	Bao bố	cái	0,1
	- Nhân công :		
	Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,16

Ghi chú: - Chỉ áp dụng trong trường hợp: như gió bão, tai nạn, sự cố công trình hoặc trường hợp đột xuất khác.

- Kích thước cọc chống được quy định:

+ Đường kính thân cây 10 -15 cm: cây chống dài 3 - 3,5m, Ø cây chống 10 - 12cm,

+ Đường kính thân cây >15 -> 20cm: cây chống dài 3 - 3,5m, Ø cây chống 15 - 18cm.

CX.2.2.3.50 - Chăm sóc, bảo quản cây xanh loại 2:*Thành phần công việc:*

Nhận kế hoạch thông báo việc cắt sửa, khảo sát hiện trường, liên hệ cắt điện. Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động. Thực hiện các công tác đúng qui trình kỹ thuật. Lấy nhánh khô, mé nhánh, tạo tán cân đối, (vết cắt phải vát 30 độ) và dọn vệ sinh: thực hiện trung bình 02 lần/năm x 40%. Tẩy chồi và dọn vệ sinh: thực hiện trung bình 03 lần/năm. Gỡ ký sinh, phụ sinh (nếu cần thiết) và dọn vệ sinh: thực hiện trung bình 5%/năm. Dọn vệ sinh quanh gốc cây (cây không bồn cỏ): 12 lần/năm. Nhổ cỏ, dọn gốc cây: 2 lần/năm x 20%. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo an toàn khi thi công. Cây được chăm sóc luôn phát triển tốt, dáng cây đứng thẳng, tán cây cân đối.

Đơn vị tính: 1 cây/năm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây xanh	
			Có bồn	Không có bồn
CX.2.2.3.50	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	2,575	2,828
	- Máy thi công: Xe thang 12m	ca	0,042	0,042
	Cưa máy cầm tay 3,6CV	ca	0,264	0,264
			1	2

CX.2.2.3.60 - Chăm sóc, bảo quản cây xanh loại 3:*Thành phần công việc:*

Nhận kế hoạch thông báo việc cắt sửa, khảo sát hiện trường, liên hệ cắt điện. Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động. Thực hiện các công tác đúng qui trình kỹ thuật. Lấy nhánh khô, mé nhánh, tạo tán cân đối, (vết cắt phải vát 30 độ) và dọn vệ sinh: thực hiện trung bình 02 lần/năm x 55%. Gỡ ký sinh, phụ sinh (nếu cần thiết) và dọn vệ sinh: thực hiện trung bình 5%/năm. Dọn vệ sinh quanh gốc cây (cây không bồn cỏ): 12 lần/năm. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo an toàn khi thi công. Cây được chăm sóc luôn phát triển tốt, tán cây cân đối.

Đơn vị tính: 1 cây/năm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây xanh	
			Có bồn	Không có bồn
CX.2.2.3.60	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	5,55	5,79
	- Máy thi công: Xe thang 12m	ca	0,069	0,069
	Cưa máy cầm tay 3,6CV	ca	0,44	0,44
			1	2

IV. Giải tỏa, cắt thấp, đốn hạ cây xanh loại 1, 2, 3:**CX.2.2.4.10 - Giải tỏa cành cây gãy:***Thành phần công việc:*

Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động. Thực hiện các công tác đúng qui trình kỹ thuật. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Giải tỏa cành cây gãy, nhanh chóng giải phóng mặt bằng. Thu gom cành lá tập kết lên xe.

Đơn vị tính: 1cây/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây xanh		
			Loại 1	Loại 2	Loại 3
CX.2.2.4.10	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,27	1,08	1,80
	- Máy thi công: Xe thang 12m	ca	-	0,024	0,032
	Cưa máy cầm tay 3,6CV	ca	0,063	0,149	0,18
			1	2	3

CX.2.2.4.20 - Giải tỏa cây gãy, đổ:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, lắp đặt rào chắn, biển báo, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động. Thực hiện các công tác đúng qui trình kỹ thuật. Giải tỏa cây gãy, đổ, nhanh chóng, kịp thời giải phóng mặt bằng. Thu gom cành, lá tập kết lên xe. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Gốc cây được cắt sát mặt đất; đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng đến các công trình xung quanh.

Đơn vị tính: 1cây/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây xanh		
			Loại 1	Loại 2	Loại 3
CX.2.2.4.20	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,465	2,091	3,898
	- Máy thi công: Cưa máy cầm tay 3,6CV	ca	0,043	0,237	0,371
			1	2	3

CX.2.2.4.30 - Đào gốc cây gãy, đổ :

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, lắp đặt rào chắn, biển báo, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động. Đào gốc, kéo gốc lên, san phẳng hố đào gốc cây, giải phóng mặt bằng. Thu gom tập kết lên xe vận chuyển. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo an toàn, gốc cây giải tỏa phải được xử lý nhanh chóng, kịp thời. Mặt bằng được san phẳng.

Đơn vị tính: 1cây/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây xanh		
			Loại 1	Loại 2	Loại 3
CX.2.2.4.30	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,479	1,658	3,005
	- Máy thi công: Xe cẩu ô tô 2,5 tấn		-	0,161	0,267
			1	2	3

CX.2.2.4.40 - Đốn hạ cây xanh:

Thành phần công việc:

Khảo sát, lập kế hoạch. Tiếp nhận kế hoạch được phê duyệt. Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, lắp đặt rào chắn, biển báo, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động. Đốn hạ cây đúng qui trình kỹ thuật. Cưa thân cây thành từng khúc để nghiệm thu sau đó vận chuyển ra khỏi hiện trường. Thu gom cành lá tập kết lên xe. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Gốc cây được cắt sát mặt đất; đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng đến các công trình xung quanh.

Đơn vị tính: 1cây/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây xanh		
			Loại 1	Loại 2	Loại 3
CX.2.2.4.40	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,737	3,544	6,076
	- Máy thi công: Xe thang 12m	ca	-	0,104	0,234
	Cưa máy cầm tay 3,6CV	ca	0,057	0,303	0,519
			1	2	3

CX.2.2.4.50 - Đào gốc cây xanh (sau khi đốn hạ):

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Lắp đặt rào chắn, biển báo, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động. Đào gốc, kéo gốc lên, san phẳng hố đào gốc cây; phóng mặt bằng. Thu gom tập kết lên xe vận chuyển. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Gốc cây giải tỏa phải được xử lý đúng yêu cầu kỹ thuật, nhanh chóng, kịp thời. Mặt bằng được san phẳng.

Đơn vị tính: 1cây/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây xanh		
			Loại 1	Loại 2	Loại 3
CX.2.2.4.50	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,742	2,578	4,695
	- Máy thi công: Xe cẩu ô tô 2,5 tấn		-	0,254	0,413
			1	2	3

CX.2.2.4.60 - Cắt thấp tán, khống chế chiều cao:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động. Cắt thấp tán cây, khống chế chiều cao, tùy từng loại cây, từng loại cảnh cụ thể mà cắt sửa theo yêu cầu kỹ thuật; thu dọn cành, lá cây tập kết lên xe. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Cây cắt thấp phải đảm bảo sự tái sinh của tán lá, hạ thấp chiều cao tán, không còn nặng tàn, không bị lệch tán; các vết cắt đúng kỹ thuật.

Đơn vị tính: 1cây/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây xanh	
			Loại 2	Loại 3
CX.2.2.4.60	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	2,323	2,754
	- Máy thi công: Xe thang 12m	ca	0,107	0,246
	Cưa máy cầm tay 3,6CV	ca	0,114	0,311
			1	2

CX.2.2.4.70 Vận chuyển rác cây xanh:*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ tại hiện trường làm việc. Hốt rác tại điểm tập trung lên xe vận chuyển; phủ bạt, vận chuyển và xuống rác về nơi đổ. Sử dụng ô tô 5 tấn, cự ly vận chuyển trong phạm vi 5km. Ngoài 5km, cứ mỗi 1km tiếp theo ca xe được tính với hệ số K=0,15. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Rác phải được vận chuyển nhanh chóng, kịp thời, không rơi vãi trên đường, không để qua đêm, đảm bảo vệ sinh khu vực.

CX.2.2.4.71 - Vận chuyển rác cây lấy cành khô, cành gãy do mưa bão, cắt mé tạo tán, tạo hình.

Đơn vị tính: 1cây

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây xanh		
			Loại 1	Loại 2	Loại 3
CX.2.2.4.71	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,0034	0,104	0,242
	- Máy thi công: Ô tô tải 5 tấn	ca	0,0025	0,015	0,056
			1	2	3

CX.2.2.4.72 - Vận chuyển rác cây đốn hạ, cây gãy, đổ:*Đơn vị tính: 1 cây*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây xanh		
			Loại 1	Loại 2	Loại 3
CX.2.2.4.72	- Nhân công: Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,0954	0,382	1,548
	- Máy thi công: Ô tô tải 5 tấn	ca	0,0189	0,0755	0,302
			1	2	3

CX.2.2.4.73 - Vận chuyển rác cây cắt thấp tán , không chế chiều cao:*Đơn vị tính: 1 cây*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.2.4.73	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,763
	- Máy thi công: Ô tô tải 5 tấn	ca	0,151

CX.2.2.4.74 - Vận chuyển rác phế thải, cỏ gốc cây:*Đơn vị tính: 100 bồn cỏ*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.2.4.74	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,0224
	- Máy thi công: Ô tô tải 5 tấn		0,0151

CX.2.2.4.80 - Đánh số quản lý cây xanh:*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ tại nơi làm việc. Cạo sơ vỏ cây để đánh số tại độ cao 1,3 m tính từ mặt đất gốc cây. Dùng bộ số, cọ sơn, sơn đánh số cây. Thu dọn dụng cụ, dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo các số vẽ trên cây có độ cao và độ rộng theo đúng kích thước và rõ ràng, sắc nét.

Đơn vị tính: 100 chữ số/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước chữ số	
			3x5 (cm)	7x10 (cm)
CX.2.2.4.80	- Vật liệu : Xăng	lít	0,1	0,2
	Sơn màu	kg	0,3	0,6
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,916	1,26
			1	2

V. Công tác mé nhánh, gỡ cây ký sinh, bứng di dời, chăm sóc cây kích thước nhỏ và công tác tuần tra phát hiện cây, bồn cỏ bị hư hại:

CX.2.2.5.10 - Mé nhánh tạo hình cây xanh:

Công tác mé tạo hình cây xanh nhằm tạo thêm sự đa dạng và thẩm mỹ cho hình dáng của cây xanh, góp phần tăng vẻ mỹ quan trên các tuyến đường (nhất là khu vực trung tâm thành phố). Mé tạo hình cây xanh là cắt tỉa bộ tán lá của cây xanh theo dạng hình khối như: hình trứng, hình tháp, hình tròn, hình cầu v.v.... Công tác này chỉ được thực hiện đối với cây loại 1 và loại 2 của một số chủng loại như: Me chua, Lim sét,... và những cây này phải được trồng tập trung thuần loài trên từng đoạn đường hay tuyến đường.

Thành phần công việc:

Khảo sát, lập kế hoạch. Tiếp nhận kế hoạch được phê duyệt. Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, lắp đặt rào chắn, biển báo, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động. Mé nhánh cây đúng qui trình kỹ thuật. Thu gom cành lá tập kết kên xe. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Cây phải tạo được các cây có bộ tán đặc biệt, có hình dạng theo kích thước và thiết kế cụ thể, chiều cao các cây trên đoạn và trên tuyến phải bằng nhau.

Đơn vị tính: 1cây/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây xanh		
			Mới trồng	Loại 1	Loại 2
CX.2.2.5.10	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,34	1,2	2,2
	- Máy thi công: Xe thang 08m	ca	0,1	0,2	-
	Xe thang 12m	ca	-	-	0,5
	Cưa máy cầm tay	ca	-	-	0,15
			1	2	3

CX.2.2.5.20 - Mé nhánh không thường xuyên cây xanh:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, lắp đặt rào chắn, biển báo, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động. Mé nhánh cây đúng qui trình kỹ thuật. Thu gom cành lá tập kết lên xe. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Tán cây gọn gàng, cân đối.

Đơn vị tính: 1cây/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây xanh		
			Loại 1	Loại 2	Loại 3
CX.2.2.5.20	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,094	1,692	2,589
	- Máy thi công: Xe thang 12m	ca	-	0,044	0,066
	Cưa máy cầm tay 3,6CV	ca	0,016	0,044	0,261
			1	2	3

CX.2.2.5.30 - Gỡ ký sinh trên cây loại 3:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động. Tháo dỡ ký sinh đeo bám ảnh hưởng đến sức sống cây trồng và mỹ quan đô thị. Thu gom rác phụ sinh tập kết lên xe.

Yêu cầu kỹ thuật:

Không còn cây ký sinh trên cây.

Đơn vị tính: 1cây/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.2.5.30	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	7,2
	- Máy thi công: Xe thang cao tới 12m	ca	0,162

CX.2.2.5.40 - Chăm sóc cây xanh kích thước nhỏ (Chiều cao cây < 3,0m, đường kính gốc < 6,0cm)**CX.2.2.5.41 - Xới đất, bón phân:***Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ tại hiện trường làm việc. Xới đất gốc cây; bón phân hữu cơ thực hiện thực hiện 02 lần/năm, với khối lượng 01 kg/cây/lần; phân không bị vón cục. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Phân bón đều xung quanh gốc cây, cây sau khi bón phân, phát triển xanh tốt.

Đơn vị tính: 1cây/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.2.5.41	- Vật liệu : Phân hữu cơ	kg	1
	Nước	lít	7
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,012

CX.2.2.5.42 - Cắt tỉa, tẩy chồi, chống sửa cây nghiêng:*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị dụng cụ tại hiện trường làm việc. Cắt tỉa cành tán cây, tẩy chồi, sửa tán cây tùy từng loại cành cụ thể mà cắt sửa theo yêu cầu kỹ, thuật, khống chế chiều cao cho phù hợp; chống sửa cây nghiêng. Thu dọn cành, lá cây, chuyên lên xe; dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Cây được cắt tỉa có tán, cân đối.

Đơn vị tính: 1cây/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.2.5.42	- Vật liệu : Cây chống (cao 2m, đường kính 5cm).	cây	1
	- Nhân công: Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,015

CX.2.2.5.43 - Phòng trừ sâu, bệnh:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ tại hiện trường làm việc. Phòng trừ sâu, bệnh thực hiện 3 đợt/năm, mỗi đợt 2 lần. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo an toàn khi thực hiện, cây không còn sâu, bệnh.

Đơn vị tính: 100cây/năm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.2.5.43	- Vật liệu : Thuốc trừ sâu	lít	0,33
	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,849

CX.2.2.5.44 - Phát thực bì:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ tại hiện trường làm việc. Phát thực bì xung quanh gốc cây (khoảng cách phát tối thiểu tính từ gốc 0,5m); gỡ bỏ dây leo (nếu có). Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo sau khi phát thực bì xung quanh cây sạch sẽ.

Đơn vị tính: 1cây/lần

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.2.5.44	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,018

CX.2.2.5.50 - Búng di dời cây xanh:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, lắp đặt rào chắn, biển báo, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động. Thực hiện các công tác theo đúng quy trình kỹ thuật. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Cây sau khi búng không được bể bầu, được bó kỹ bầu và quấn thân bằng bao bố.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây xanh		
			Mới trồng	Loại 1	Loại 2
CX.2.2.5.50	- Vật liệu :				
	Bao PE	cái	1	2	4
	Bao bố	cái	2	4	6
	Dây thép, kềm buộc		0,05	0,1	0,2
	- Nhân công :				
Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,016	2,5	4	
- Máy thi công:					
Xe cẩu 5 tấn	ca	-	0,1	0,2	
			1	2	3

CX.2.2.5.60 - Bảo dưỡng cây xanh sau khi bứng di dời:

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ tại hiện trường làm việc. Thực hiện các công tác theo đúng quy trình kỹ thuật: Tháo bỏ bầu cây, quay bầu bằng cút ép, tăng cường đất đen - tro trấu, xơ dừa - phân hữu cơ (tỷ lệ 4-2-1). Dựng cây, chống đỡ cho thẳng, cột giằng bằng dây dù. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công. Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cây phục hồi nhanh, sinh trưởng tốt.

Đơn vị tính: 1cây/6 tháng

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Loại cây		
			Mới trồng	Loại 1	Loại 2
CX.2.2.5.60	- Vật liệu :				
	Nước	m ³	2	3,15	4,2
	Đất đen	m ³	1,8	0,3	0,5
	Tro trấu - xơ dừa	m ³	0,09	0,15	0,25
	Phân hữu cơ	kg	4,5	7,5	12,5
	Dây dù	m	2	4	5
	Cây chống Ø15cm	cây	2	2	2
	Cút ép	m ²	3	4	5
- Nhân công :					
Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	14	16	18	
			1	2	3

CX.2.2.5.70 - Tuần tra phát hiện cây xanh, bồn cỏ bị hư hại:

Thành phần công việc:

Thường xuyên tuần tra cây xanh, bồn cỏ tại khu vực được giao quản lý.

Yêu cầu kỹ thuật:

Phát hiện và đề xuất hoặc có biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp cây sâu bệnh, hư hại, nguy hiểm, ngã đổ, cây xanh bị xâm hại, bồn cỏ bị chiếm dụng;

Đơn vị tính: 1.000 cây(bồn)/ngày

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.2.2.5.70	- Nhân công : Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,78

(Xem tiếp Công báo số 65+66)